

# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 5/2025

CHỜ ĐỢI THÔNG TIN

## ĐIỂM NHẤN THÁNG 4/2025



- Kinh tế Mỹ tiếp tục cho thấy những dấu hiệu khả quan trong tháng 4, khi sản xuất ghi nhận tháng mở rộng thứ tư liên tiếp. Thị trường lao động gây bất ngờ với số lượng việc làm mới vượt xa kỳ vọng và tỷ lệ thất nghiệp vẫn trong tầm kiểm soát. PCE lõi giảm mạnh về 2,3% so với mức 2,7% của tháng 2. Tuy nhiên, triển vọng lạm phát vẫn còn nhiều bất ổn do thuế quan. Tại châu Âu, lĩnh vực sản xuất của EU và Anh vẫn trong xu hướng thu hẹp do lo ngại gia tăng về căng thẳng thương mại với Mỹ khiến NHTW tại các nước này đẩy nhanh việc cắt giảm lãi suất. Ở châu Á, Trung Quốc tiếp tục đối mặt với bài toán giảm phát trong lĩnh vực sản xuất. Đứng trước áp lực khổng lồ từ cuộc chiến thương mại, chính phủ Trung Quốc đã phải mạnh tay hơn trong các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế, bao gồm giảm lãi suất và hàng loạt chính sách kích thích tiêu dùng nội địa ([trang 11-15](#)).
- Tại Việt Nam, lĩnh vực sản xuất đột ngột quay đầu thu hẹp trong tháng 4. Sản lượng và đơn hàng mới đều sụt giảm mạnh, niềm tin kinh doanh giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm, cho thấy sự lo ngại về triển vọng ngành sản xuất trong tương lai. Thương mại hàng hóa có dấu hiệu chững lại và FDI quay đầu sụt giảm, phần nào phản ánh tác động của các biện pháp thuế đối ứng. Đầu tư công được đẩy mạnh, chính sách kích cầu du lịch phát huy hiệu quả cùng với bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giữ vững đà tăng trưởng hai chữ số là điểm sáng của nền kinh tế. ([trang 16-23](#)).
- Tháng 4, thị trường chứng khoán Việt Nam biến động mạnh với VN-Index giảm 6,16%, do ảnh hưởng từ căng thẳng thuế quan toàn cầu, dù lực cầu cá nhân giúp giữ vững vùng hỗ trợ quanh 1.200 điểm. Thanh khoản bất tăng đáng kể, trung bình tháng đạt 23.417 tỷ đồng/phiên (+12,3% svck). ([trang 25-26](#)).
- Khối ngoại gia tăng bán ròng. Giá trị bán ròng trong tháng 043 tại 3 sàn đạt 14.071 tỷ đồng (+34,7% so với tháng trước). Các yếu tố bất ổn về thuế quan gia tăng sức ép lên thị trường. ([trang 27-28](#)).
- Giá trị giao dịch tại các nhóm ngành hầu hết đều tăng so với tháng trước cho thấy sức mạnh của dòng tiền “bắt đáy”. Sau phiên điều chỉnh, nguồn vốn bắt đầu được phân bổ lại và chủ yếu chảy vào các nhóm ngành ít bị ảnh hưởng trực tiếp dưới tác động của thuế quan đối ứng từ Mỹ. ([trang 29-30](#)).

## ➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2025

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 4/2025, chúng tôi nhận định sau nhịp rơi trước đó, thị trường có thể hồi phục nhanh và mạnh tới các vùng kháng cự đề xuất là Kháng cự 1: 1.160 - 1.180, Kháng cự 2: 1.200 - 1.220, Kháng cự 3: 1.250 - 1.280. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần lưu ý đây là giao dịch ngược lại xu thế chính đang giảm, cần lựa chọn cổ phiếu và tỷ trọng hợp lý, tuân thủ kỷ luật giao dịch.
- Thực tế, đúng như dự báo của chúng tôi, VN-Index đã hồi phục nhanh và mạnh. Thêm vào đó, nhờ có các tin tức tích cực về đàm phán thuế quan Mỹ - Việt Nam mà VN-Index tăng điểm lên mức cao nhất 1267.3 điểm vào ngày 9/5/2025, tương ứng tăng 15,8% tính từ ngày báo cáo trước (9/4/2025).
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



## ➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2025

- Toàn bộ cổ phiếu chạm vùng giá mua khuyến nghị.
- Biến động giá cả danh mục là **+19,1%** theo giá ngày 9/5/2025 hoặc theo mức giá cắt lỗ, và **+19,9%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 30 ngày kể từ ngày ra báo cáo, so với giá chạm vùng mua. Mức biến động giá này tốt hơn so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+15,8%** và **+16,0%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/04/2025)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 09/05/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 09/05/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo
1	MSN	50.30	50-50,3	50.3	56 - 58		47.0	62.80	24.9%	63.00	25.2%
2	VNM	52.00	52	52	56 - 58		51	57.70	11.0%	58.30	12.1%
3	HPG	21.30	20,5-21,3	21.3	24 -25		19.0	25.65	20.4%	25.85	21.4%
4	GAS	50.80	50,8 - 51	50.8	56 -58		50.0	61.10	20.3%	61.40	20.9%
Trung bình									19.1%		19.9%
VNIndex								1,267	15.8%	1,270	16.0%

Nguồn: ABS Research

Ghi chú: Không có sự kiện cổ đông nào của các cổ phiếu trong danh mục trong giai đoạn khuyến nghị

## Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường hình thành nền rút chân dài trong tháng 4 khi các cổ phiếu hồi phục tốt trong hầu hết tháng 4/2025. Chỉ số VN-Index kết nền tháng tại 1273,61 điểm, tạo ra hỗ trợ 1220-1221 điểm, tạo kỳ vọng hồi phục tiếp diễn trong tháng 5 tiến vào vùng kháng cự 1250-1260-1280 điểm. Đây là vùng giá quan trọng trong việc hình thành xu hướng tiếp theo của thị trường, trong thế tiếp tục đi lên hay điều chỉnh kiểm định lại cung cầu trong râu nền rút chân của cây nến tháng 4. Các nhóm ngành cổ phiếu sau pha điều chỉnh đã có chiết khấu sâu so với mức hỗ trợ tăng giá tính từ năm 2023.

Xu hướng tháng: duy trì cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước. Vị thế giá nằm kẹp giữa vùng MA10 - MA20 của biểu đồ tháng trong vùng 1240-1280 điểm, dòng tiền chưa có sự tích cực trên khung dài hạn, chỉ báo MACD có biểu hiện giao cắt xuống đường tín hiệu. Dự kiến đây là vùng giao dịch với biên hẹp 40+/- điểm, do yếu tố kháng cự mạnh và tín hiệu rủi ro của biểu đồ tháng có thể xuất hiện nếu có nền kết tháng giảm và đóng dưới 1200 điểm.

Xu hướng tuần: cấu trúc tăng của trung hạn chưa bị phá vỡ khi mốc đáy hỗ trợ của năm 2023 tại 1030-1070 điểm chưa bị xâm phạm. Đồng thời, khi thị trường chưa vượt qua vùng đỉnh 1300 điểm, xu hướng của thị trường vẫn đang ở thế của chu kỳ đi ngang đỉnh - đáy như trên. Hình thành thế giao dịch của giai đoạn trung hạn đi ngang.

Vị thế của giá vẫn nằm dưới trung bình trượt EMA 10/20/50 tuần. Chỉ báo kỹ thuật MACD đang nằm trong pha giảm tuần. Đường giá đã di chuyển phức tạp, từ hỗ trợ dưới 1182- 1150 điểm tới cận trên 1250-1280 điểm. Với cách di chuyển như trên thì đường giá vẫn hoàn toàn nằm dưới các đường trung bình trượt tuần, và vùng cung dày đặc phía trên kháng cự, rủi ro vẫn còn tiềm ẩn ở khung trung hạn.

Dòng tiền đi ra sau nhịp bán tháo mạnh, đang dần trở lại. Tuy nhiên, do sức mua của nhà đầu tư cá nhân chưa đủ bền vững cho yếu tố tăng trở lại của ngắn hạn - trung hạn nên nhịp lên hiện tại vẫn được đánh giá là xu hướng hồi phục thứ 2 trên khung giờ- ngày.

Chúng tôi đánh giá trên biểu đồ tuần có thể xuất hiện nhịp rung rũ khi thị trường tiến vào vùng này với dòng tiền yếu dần, và thiếu sự đồng thuận mua lên của các nhà đầu tư lớn, sau khi đã bắt đáy ở tháng 4.

Như vậy, xu hướng trung hạn đang đi ngang theo biên độ giá 1300-1070 điểm với các kháng cự trong biên độ này ở 1250-1280-1300 -1320 điểm, hỗ trợ 1070 điểm. Nhà đầu tư giao dịch trung hạn có thể chờ thị trường xác nhận đi lên, cho thấy có sự cải thiện và gia tăng mạnh dòng tiền; hoặc pha rũ tiếp của biểu đồ tuần, mua vào tạo ưu thế độ an toàn và giá vốn.

## Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Xu hướng ngày (ngắn hạn): hồi phục tích cực, dòng tiền đang tăng, hành vi giao dịch mua lên có sự cải thiện tốt. Do đó hiện tại vùng giá kháng cự theo các đường trung bình trượt ngày, và kháng cự của vùng cung 1250-1266-1280 điểm được đánh giá là vùng kháng cự tâm lý. Áp lực có thể gia tăng nếu thị trường không duy trì được thanh khoản mua lên, thị trường hoàn toàn có thể di chuyển xuống kiểm tra lại mốc Hỗ trợ 1, khi đó kịch bản giao dịch đối với biểu đồ ngày cho nhà đầu tư ngắn hạn từ 1220-1225 đến 1280 điểm, đối với biểu đồ ngày cần yêu cầu giữ được mốc Hỗ trợ 1.

## Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- |                                 |                           |
|---------------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.250-1.266-1.280 | • Hỗ trợ 1: 1.200 - 1.225 |
| • Kháng cự 2: 1.300-1.320       | • Hỗ trợ 2: 1.070 – 1.030 |
|                                 | • Hỗ trợ 3: 1.000 - 980   |

## Các yếu tố vĩ mô:

- Tại Việt Nam, lĩnh vực sản xuất thu hẹp trong tháng 4, sản lượng và đơn hàng mới đều sụt giảm, niềm tin kinh doanh giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm cho thấy sự lo ngại về triển vọng ngành sản xuất trong tương lai. Thương mại hàng hóa có dấu hiệu chững lại và FDI quay đầu sụt giảm, phần nào phản ánh tác động của các biện pháp thuế đối ứng của Mỹ. Đầu tư công được đẩy mạnh, chính sách kích cầu du lịch phát huy hiệu quả cùng với bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giữ vững đà tăng trưởng hai chữ số là điểm sáng của nền kinh tế.

- Từ bức tranh kinh tế thế giới, Mỹ nổi lên là điểm sáng dẫn dắt đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu với việc sản xuất liên tục mở rộng, số lượng việc làm mới phi nông nghiệp tăng cao, mức lương của người lao động liên tục cải thiện trong khi lạm phát giảm. Nhiều tập đoàn quốc tế cam kết tăng đầu tư trực tiếp, xây dựng nhà máy sản xuất Mỹ với số vốn rất lớn trong tương lai. Điều này trái ngược với việc sản xuất tiếp tục thu hẹp tại EU và Anh. Đặc biệt, tại Trung Quốc, nền kinh tế vốn đã phải đối mặt với nhiều khó khăn thời gian qua lại tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thuế đối ứng 145% từ Mỹ, mà không được hoãn áp thuế 90 ngày giống như các nước khác, khiến xuất khẩu giảm mạnh và sản xuất thêm đình trệ. Dự kiến trong 2 tháng tới khi các vòng đàm phán thuế quan vẫn đang diễn ra giữa Mỹ vào nhiều nước, bối cảnh chung kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ có nhiều khó khăn.
- Hiện trạng này lại càng làm nổi bật tầm quan trọng của thị trường Mỹ đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Việc đàm phán thương mại Việt Nam – Mỹ vì thế có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với nền kinh tế và triển vọng kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết. Việt Nam cũng đã chủ động thực hiện các biện pháp hỗ trợ thương mại cân bằng như giảm thuế nhập khẩu cho hàng hóa Mỹ về 0%, tăng cường mua hàng hóa của Mỹ để giảm thâm hụt thương mại (LNG, máy bay, hàng hóa công nghệ cao...) siết chặt quản lý nguồn gốc xuất xứ với hàng hóa xuất khẩu, ngăn chặn gian lận thương mại...Tuy vậy, việc đàm phán dự báo sẽ khó khăn và kéo dài, do Việt Nam là một trong các nước có thặng dư thương mại với Mỹ cao nhất.

## Các yếu tố vĩ mô:

- Trên thị trường tài chính, lợi suất TPCP Mỹ tăng cao sau khi có tin thuế đối ứng khiến vấn đề điều hành tỷ giá VND/USD càng thêm khó khăn khi lãi suất tại Mỹ cao hơn lãi suất tương ứng tại Việt Nam, ảnh hưởng dòng chảy của dòng vốn quốc tế từ Việt Nam quay trở lại Mỹ. Ngoài ra việc Việt Nam phải tăng cường mua vào USD nhằm đáp ứng cho nhu cầu tương lai tăng nhập khẩu hàng hóa từ Mỹ để cải thiện cân bằng thương mại với nước này cũng gây thêm sức ép lên tỷ giá. Giá vàng cũng tăng mạnh vì ngoài yếu tố giá vàng thế giới tăng, còn được cộng hưởng với tỷ giá VND/USD tăng. Những điều này bất lợi cho dòng tiền chảy vào thị trường chứng khoán.
- Trong bối cảnh khó khăn này, Việt Nam có nhiều chính sách huy động và củng cố nội lực, thông qua các chính sách đầu tư công, nới lỏng tín dụng, cải cách thể chế, ưu tiên tập trung phát triển khoa học công nghệ (Nghị quyết 57), ưu tiên phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết 68), các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp (thuế, phí...), tiêu dùng (tiếp tục giảm thuế VAT), mở rộng an sinh xã hội...
- Yếu tố được coi là tích cực là Fed mới đây đã thực hiện việc đấu thầu trực tiếp mua vào Trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm với hơn 14 tỷ USD, khiến thị trường kỳ vọng vào việc Fed sẽ sớm chấm dứt việc Thu hẹp tiền tệ (QT). Nếu hành động này diễn ra ổn định trong thời gian 3-6 tháng tiếp theo, có thể coi đây là điểm đảo chiều chính sách của Fed. Ngoài ra, thời điểm Fed được dự báo sẽ tiếp tục thực hiện cắt giảm lãi suất là trong kỳ họp tháng 6 hoặc tháng 7 tới (và sau đó sẽ là 2 lần cắt giảm nữa trong tháng 10 và tháng 12 năm 2025), giúp giảm nhẹ áp lực về tỷ giá, tiền tệ cho kinh tế thế giới.
- Như vậy, có thể thấy thời gian 2-3 tháng tới là thời điểm sẽ xuất hiện các diễn biến vĩ mô quan trọng, mang ý nghĩa bước ngoặt về kinh tế với Việt Nam, đặc biệt là kết quả thỏa thuận thương mại Việt Nam – Mỹ. Theo đó, có thể xuất hiện các cơ hội lớn trên thị trường chứng khoán, nơi thường phản ứng trước các thông tin kinh tế đưa ra.
- Về mặt định giá, với sự hồi phục trong tháng 4 và đầu tháng 5, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã tăng từ mức 10,86x tại ngày 9/4/2025 lên 12,12 tại ngày 9/5/2025, thấp hơn mức trung bình 3 năm ở mức 13,13x.
- Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 10,89x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (15,06x) và VNSML (13,41x). Các mức P/E này đều thấp hơn mức trung bình 3 năm qua, cho thấy mức định giá hiện tại vẫn còn khá hấp dẫn. Riêng chỉ số VN30 đang có P/E chỉ cao hơn một chút so với mức -2 lần độ lệch chuẩn trung bình 3 năm ở mức 10,51x.

## Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 5/2025:

Như trong phân tích thị trường, về mặt tổng quan đây là giai đoạn thị trường và bối cảnh thông tin kinh tế chưa nhiều tích cực, thị trường đang hồi phục tích cực ở ngắn hạn, trong khi trung hạn chưa hoàn toàn rõ ràng. Chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

### **Kịch bản 1 - Xác suất cao**

Giai đoạn này khi thuế đối ứng đang được tạm hoãn áp dụng, trong ngắn hạn, VN-Index sẽ duy trì yếu tố tích cực tăng lên 1250-1266-1280 điểm. Nếu VN-Index giữ được mốc Hỗ trợ 1 tại 1200-1225 điểm, vị thế của giá nằm trên MA10 ngày, nhà đầu tư có tiếp tục giao dịch mua lên cho tới khi xuất hiện yếu tố đảo chiều ở phía trên của kháng cự. Ngược lại, khi dòng tiền chung của thị trường vẫn đang còn yếu, nhà đầu tư nên hạ tỷ trọng nếu thị trường không giữ được mốc Hỗ trợ 1. Như vậy, kịch bản giao dịch của ngắn hạn là trong khung 1220 -1280 điểm.

Các nhóm cổ phiếu chúng tôi đã đề xuất trong BCCL tháng 4 và các báo cáo tuần như hàng xuất khẩu (Dệt may, Thủy sản...), Ngân hàng, Chứng khoán, Phân phối khí LNG, Đầu tư công, Thực phẩm, Phân bón... đang giữ được trạng thái vận động tốt của quá trình hồi phục. Nhà đầu tư nắm giữ và hành động hạ tỷ trọng nếu cổ phiếu không giữ được trung bình trượt MA5/10 ngày

### **Kịch bản 2 – Xác suất thấp**

Các yếu tố kinh tế - tài chính thế giới tiêu cực diễn ra mạnh hơn, không có nhiều cải thiện đáng kể về triển vọng các thỏa thuận thương mại có thể khiến thị trường mất đi điểm tựa tâm lý, gây ra áp lực giảm tiếp diễn về các vùng hỗ trợ sâu hơn. Áp lực với nhà đầu tư đang giữ hàng sẽ lớn hơn nhiều khi dòng tiền và hàng không còn cân đối. Đây là kịch bản không tốt với thị trường chung, nhưng được đánh giá là cơ hội mua đối với nhà đầu tư trung hạn và dài hạn tiếp tục phân bổ vốn mua khi thị trường điều chỉnh, như chúng tôi đã đề cập trong các báo cáo trước đây.

### **Khuyến nghị:**

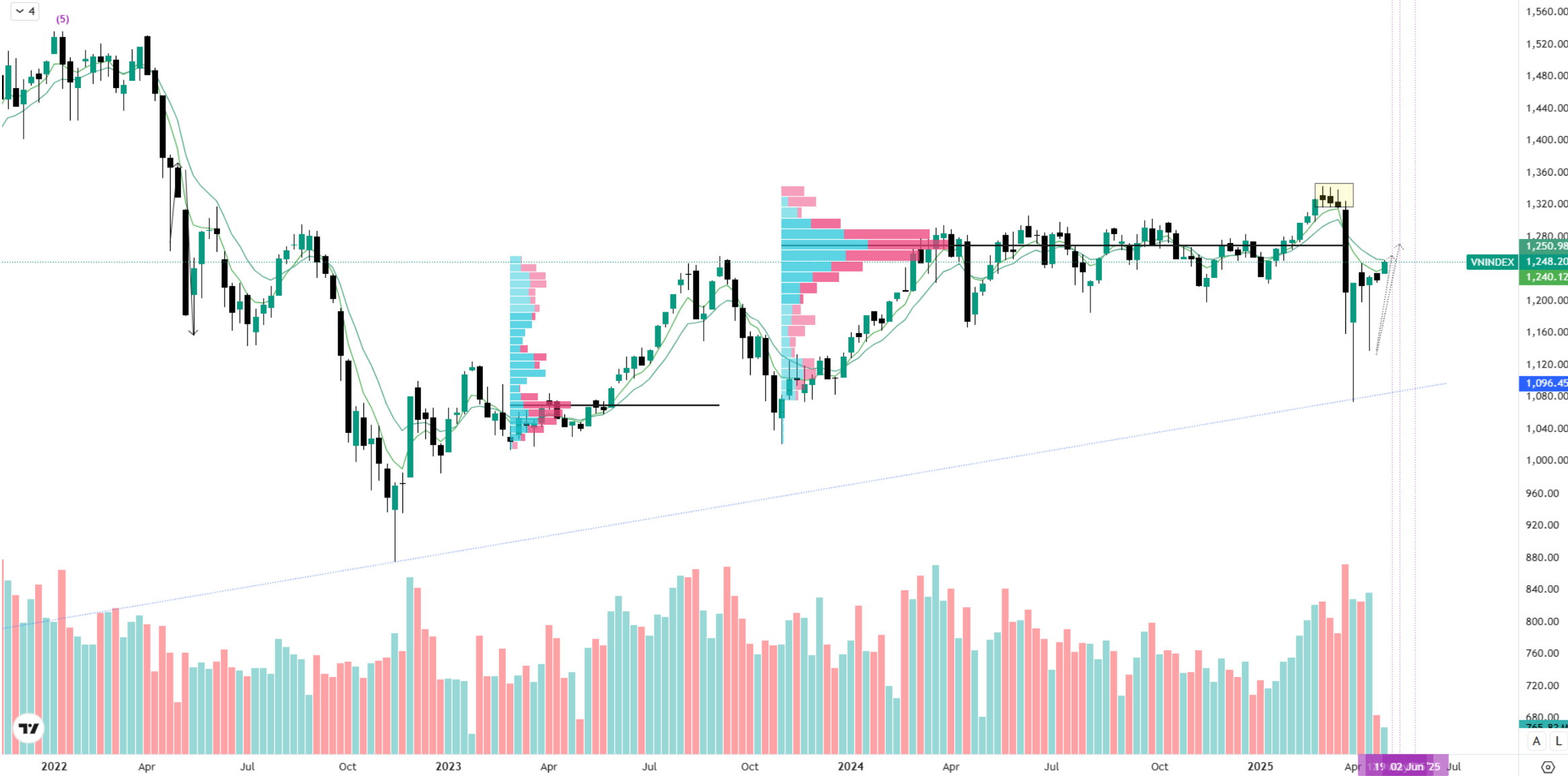
Đối với nhà đầu tư ưu mạo hiểm nên áp dụng chiến lược lướt sóng từng nhịp H1 của cổ phiếu, với phương pháp mua muộn - bán sớm theo biên độ ngắn hạn của Kịch bản 1.

Nhà đầu tư có thể mua đối với cổ phiếu đầu ngành, đầu ngành ngành, có lợi thế doanh nghiệp rõ ràng, đang giữ được xu hướng tốt và động lượng tăng giá tốt hơn thị trường chung. Trong tháng 5 này, chúng tôi đề xuất giải ngân đầu tư trong các nhóm ngành Xuất khẩu, Cảng biển, Ngân hàng, Phân bón, Bán lẻ, Bất động sản dân cư, Dầu khí, Công nghệ, Khoáng sản...

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 5/2025 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

# ▶ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 5/2025 (tiếp)

VNINDEX · 1W · HSX ● O1,233.97 H1,250.27 L1,240.05 C1,248.20 +21.90 (+1.79%)



# MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>11</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>17</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>26</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>32</u>



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading

# TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest

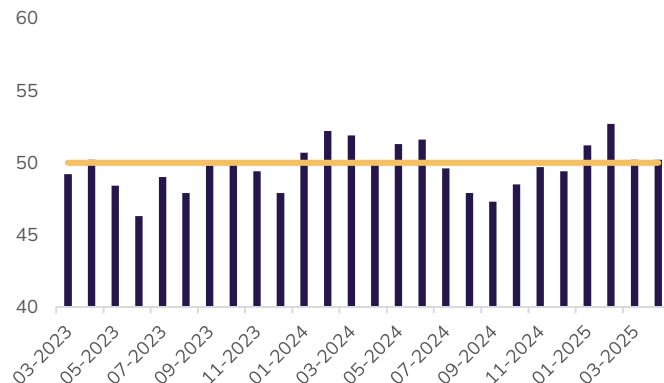


Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading



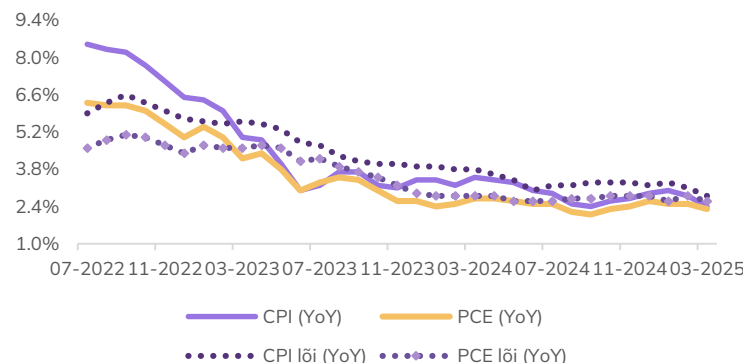
# Mỹ: Lạm phát hạ nhiệt, thị trường lao động vững chắc

## PMI mở rộng tháng thứ 4 liên tiếp



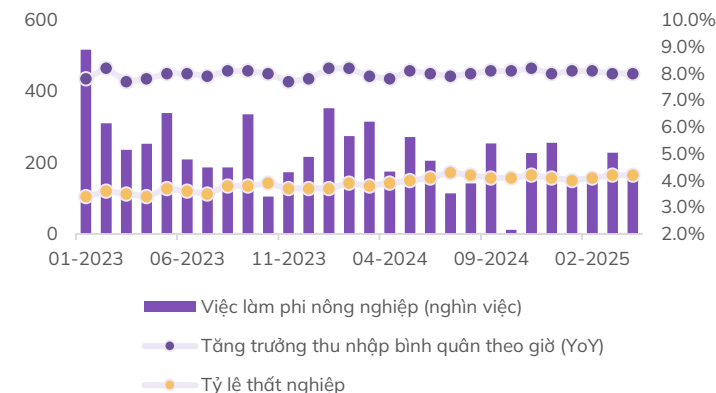
Nguồn: Investing, ABS Research

## Lạm phát bất ngờ giảm trong tháng 3



Nguồn: Investing, ABS Research

## Tăng trưởng việc làm vượt kỳ vọng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI sản xuất của Hoa Kỳ đạt mức 50,2 trong tháng 4, không đổi so với tháng 3 nhưng thấp hơn ước tính sơ bộ là 50,7, cho thấy sự mở rộng không đáng kể trong lĩnh vực sản xuất.
- Sản lượng giảm liên tiếp hai tháng bất chấp việc các đơn hàng mới liên tục tăng trong vòng 4 tháng (chủ yếu do nhu cầu trong nước). Các đơn hàng xuất khẩu mới giảm với tốc độ mạnh nhất kể từ tháng 11/2024, do áp lực thuế quan. Tăng trưởng chi phí đầu vào đã giảm nhẹ so với mức cao nhất trong hai năm rưỡi của tháng 3, trong khi giá đầu ra tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ đầu năm 2023 khi các công ty tìm cách bảo vệ biên lợi nhuận. Niềm tin kinh doanh suy yếu xuống mức thấp nhất kể từ tháng 6 năm 2024 trong bối cảnh lo ngại về sự bất định của thuế quan.
- Chỉ số Giá tiêu dùng (CPI) của Hoa Kỳ trong tháng 3 tăng 2,4%, thấp hơn so với mức tăng 2,8% của tháng 2. CPI theo tháng giảm 0,1%, đánh dấu mức giảm lần đầu tiên kể từ 2020. CPI lõi tăng lần lượt là 0,1% MoM và 2,8% YoY, chủ yếu do giá năng lượng giảm giúp kiềm chế lạm phát.
- PCE, thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước, giảm so với mức 2,7% của tháng 2. Chỉ số PCE lõi (loại trừ giá thực phẩm và năng lượng) cũng giảm từ 3,0% xuống còn 2,6%, mức thấp nhất kể từ tháng 6 năm 2024. Tuy nhiên, triển vọng lạm phát vẫn còn nhiều bất ổn. Việc chính quyền Tổng thống Trump áp đặt các mức thuế nhập khẩu mới, bao gồm thuế 25% đối với ô tô và thuế 145% đối với hàng hóa từ Trung Quốc, có thể khiến giá cả tăng trở lại trong những tháng tới.
- Nền kinh tế Mỹ tạo thêm 177.000 việc làm trong tháng 4/2025, cao hơn so với kỳ vọng của thị trường ở mức 133.000. Đáng chú ý là ngành chăm sóc sức khỏe tiếp tục dẫn đầu, với 44.000 việc làm tăng thêm. Theo sau là các ngành vận tải và kho bãi (29.000), hoạt động tài chính (14.000) và trợ cấp xã hội (8.000). Số việc làm trong chính phủ liên bang tiếp tục sụt giảm 9.000 trong tháng 4 do nỗ lực cắt giảm nhân sự của chính quyền Trump.
- Tỷ lệ thất nghiệp không đổi so với tháng trước ở mức 4,2%, tương đương khoảng 7,2 triệu người thất nghiệp, duy trì trong biên độ hẹp 4,0%–4,2% trong vòng 1 năm trở lại đây.
- Tăng trưởng tiền lương trung bình theo giờ tăng 0,2% so với tháng trước và 3,8% so với cùng kỳ năm trước.

# Trái phiếu chính phủ Mỹ mất dần sự hấp dẫn

## DXY tiếp tục xu hướng giảm trong tháng 4



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 4 năm 2025, Chỉ số Đô la Mỹ (DXY) đã trải qua một đợt giảm mạnh, mất khoảng 4,5% giá trị, đây cũng là mức giảm hàng tháng lớn nhất kể từ cuối năm 2022. Sự sụt giảm này chủ yếu do các chính sách thương mại của chính quyền Trump, đặc biệt là việc áp đặt thuế quan mới vào ngày 2/4, gây ra sự bất ổn trong thị trường và làm giảm niềm tin của nhà đầu tư vào đồng USD. Tuy nhiên, vào cuối tháng 4 và đầu tháng 5, chỉ số này dần hồi phục trở lại, dao động xung quanh mức 100 khi tình hình chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc có dấu hiệu hạ nhiệt khi hai quốc gia đều đang cân nhắc giảm bớt mức thuế lên áp lên hàng hóa của nhau và sẵn sàng ngồi vào bàn đàm phán.
- Ngày 7/5, sau cuộc họp chính sách kéo dài 2 ngày, Fed quyết định giữ nguyên lãi suất tham chiếu ở mức 4,25-4,50%, không thay đổi kể từ tháng 12/2024, bất chấp việc Tổng thống Mỹ kêu gọi Fed hạ lãi suất do lạm phát đã hạ và việc làm tăng lên. Đồng thời, FOMC nhấn mạnh sự bất ổn về triển vọng kinh tế tiếp tục tăng lên cùng với rủi ro lạm phát cao hơn và thất nghiệp có nguy cơ quay trở lại.

## Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm tăng vọt sau thông tin thuế quan(Đơn vị : %)

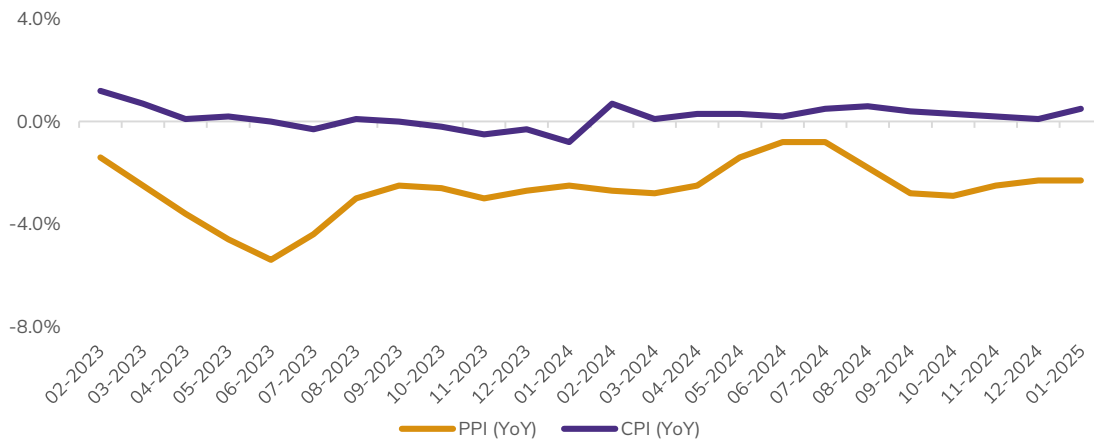


Nguồn: Investing, ABS Research

- Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm tăng vọt từ đầu tháng 4 tới nay và chạm mức 4,37% vào ngày 06/05, đây cũng là một trong những lần hiếm hoi lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ và DXY vận động ngược chiều. Nguyên nhân chính khiến lợi suất tăng vọt là do: (i) Lo ngại chính sách thuế của tổng thống Trump sẽ khiến lạm phát quay trở lại làm giảm giá trị lợi nhuận cố định mà nhà đầu tư sẽ thu về trong tương lai; (ii) Nợ công nước Mỹ hiện tại đang vượt quá 120% tổng sản phẩm trong nước (GDP). Việc chính sách giảm thuế cho doanh nghiệp và người lao động trong nước của ông Trump gây lo ngại sẽ đè nặng thêm lên khoản nợ công vốn đã khổng lồ này; (iii) Trung Quốc và Nhật Bản, hai chủ nợ lớn nhất của Chính phủ Mỹ, đều đã giảm lượng nắm giữ trái phiếu Kho bạc Mỹ.
- Trong quý 1/2025, GDP của Mỹ đã giảm 0,3% so với quý trước, đánh dấu lần đầu tiên tăng trưởng âm kể từ quý 1/2022. Sự suy giảm này trái ngược với mức tăng trưởng 2,4% trong quý 4/2024 và dự báo tăng 0,4% của các chuyên gia. Nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm GDP là do các doanh nghiệp Mỹ đã tăng cường nhập khẩu hàng hóa trước khi các chính sách thuế quan mới có hiệu lực và chính phủ cắt giảm mạnh tay chi tiêu công.

# Giảm phát vẫn là bài toán nan giải đối với chính phủ Trung Quốc

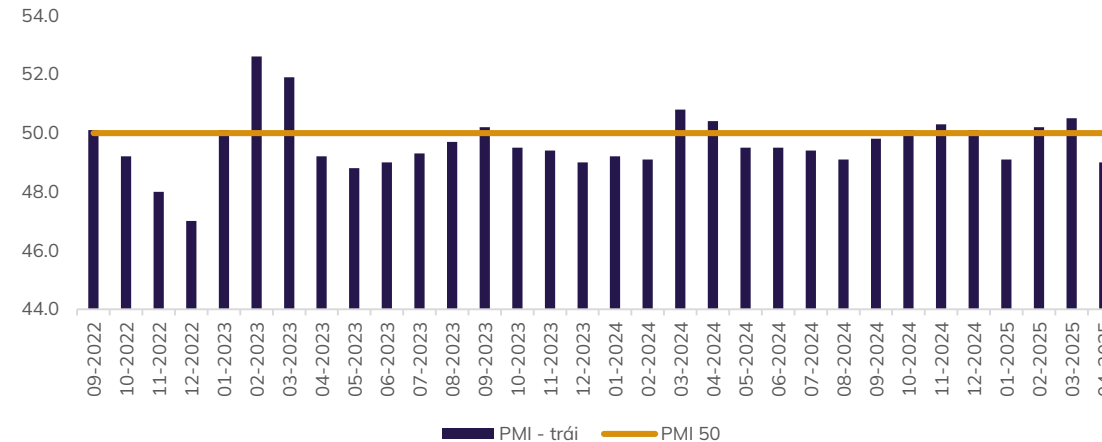
## Lạm phát tiếp tục ở mức thấp bất chấp nỗ lực của chính phủ Trung Quốc



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 3/2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Trung Quốc ghi nhận mức giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu tháng giảm thứ hai liên tiếp và cho thấy áp lực giảm phát tiếp tục hiện hữu trong nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Động lực chính kéo CPI đi xuống đến từ nhóm thực phẩm, đặc biệt là rau tươi (-6,8%) và thịt bò (-10,8%).
- Cùng với CPI, chỉ số giá sản xuất (PPI) của Trung Quốc tiếp tục giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước và 0,4% so với tháng trước, đánh dấu tháng giảm thứ 18 liên tiếp và là mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 11/2024.
- Trong bối cảnh dư cung kéo dài, nhu cầu nội địa yếu và môi trường thương mại toàn cầu bất ổn, NHTW Trung Quốc đã giảm lãi suất hợp đồng repo ngược 7 ngày xuống 1.4% từ 1.5%, đồng thời giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc 50 điểm cơ bản để hỗ trợ nền kinh tế. Bên cạnh đó, chính phủ Trung Quốc đã công bố những thay đổi chính sách nhằm kích thích tiêu dùng nội địa như: mở rộng chính sách miễn thị thực và cải tiến quy trình hoàn thuế. Việc đưa ra hàng loạt biện pháp hỗ trợ trên cho thấy nền kinh tế Trung quốc đang phải đương đầu với áp lực khổng lồ từ cuộc chiến thương mại.

## Ngành sản xuất bị ảnh hưởng bởi thuế quan

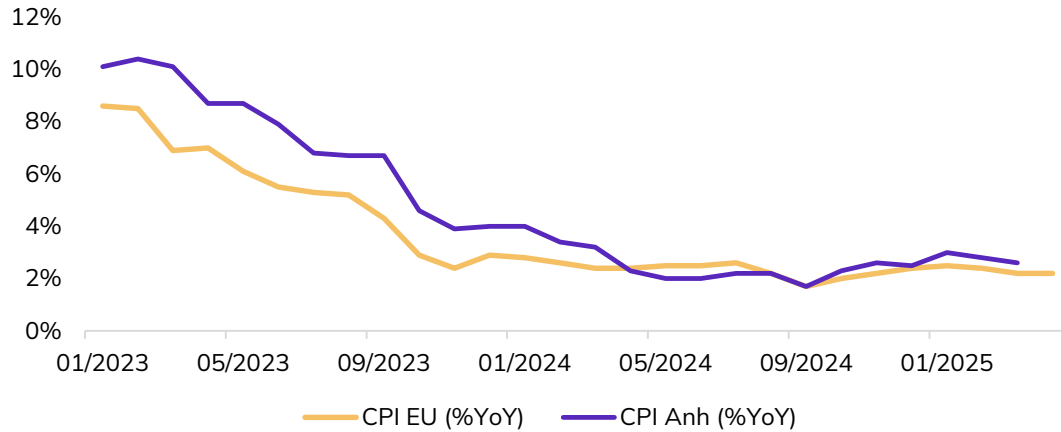


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 4/2025, hoạt động sản xuất của Trung Quốc đã suy giảm trở lại sau hai tháng tăng trưởng liên tiếp, phản ánh rõ rệt tác động tiêu cực từ căng thẳng thương mại với Hoa Kỳ. Cụ thể, Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của Trung Quốc đã giảm xuống 49,0 từ mức 50,5 trong tháng 3, đánh dấu mức thấp nhất trong vòng 16 tháng. Đáng chú ý, chỉ số đơn hàng xuất khẩu mới giảm mạnh xuống 44,7, mức thấp nhất kể từ tháng 12/2022, do ảnh hưởng từ mức thuế 145% mà Hoa Kỳ áp dụng đối với hàng hóa Trung Quốc. Ngoài ra, chỉ số đơn hàng mới giảm xuống 49,2, phản ánh nhu cầu yếu từ cả thị trường nội địa và quốc tế. Chỉ số Sản lượng co hẹp khi giảm xuống 49,8. Chỉ số việc làm giảm với tốc độ nhanh đạt 47,9, cho thấy tình trạng cắt giảm nhân sự trong ngành sản xuất. Chỉ số niềm tin thấp nhất trong vòng 7 tháng.
- Ngược lại với sự thu hẹp của PMI sản xuất, PMI Caixin - đo lường các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đạt mức 50,4, trên ngưỡng 50 nhưng giảm so với mức 51,2 trong tháng trước cho thấy đà tăng trưởng chậm lại đáng kể.

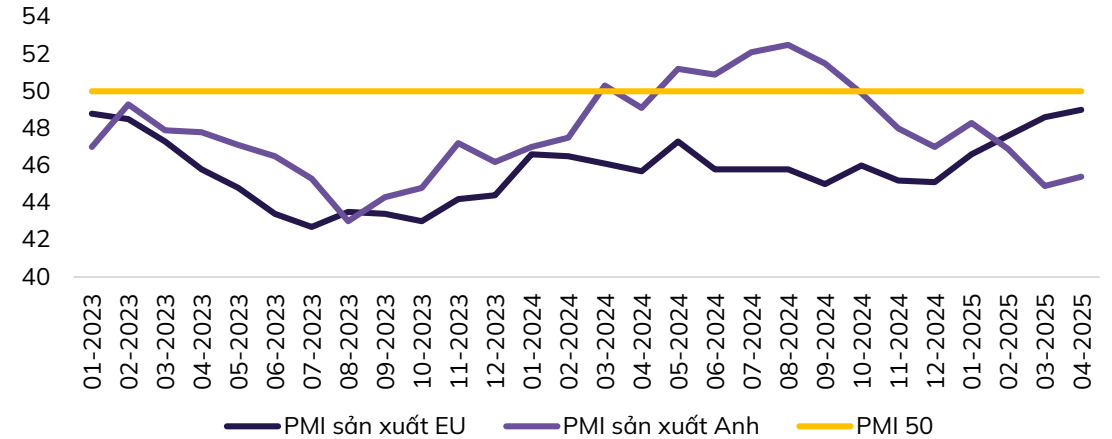
# » Sản xuất châu Âu và Anh tiếp tục thu hẹp

## Lạm phát bùng lên tại khu vực đồng euro



Nguồn: Investing, ABS Research

## PMI EU tiếp tục đà cải thiện trong khi PMI Anh tăng nhẹ



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 4/2025, lạm phát hàng năm tại khu vực đồng euro duy trì ở mức 2,2%, không thay đổi so với tháng 3 và cao hơn một chút so với dự báo 2,1% của các nhà kinh tế. Tuy nhiên, lạm phát lõi (không bao gồm năng lượng và thực phẩm) tăng mạnh lên mức 2,7% từ mức 2,4% trong tháng 3 do nhu cầu du lịch và tiêu dùng dịch vụ dịp lễ Phục sinh tăng đột biến. Vào ngày 17/4, ECB quyết định hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm về mức 2,25%, lần thứ 7 liên tiếp kể từ tháng 6/2024, nhằm chuẩn bị để ứng phó với tác động kinh tế từ cuộc chiến thương mại. Sắp tới, ECB vẫn dự kiến sẽ cắt giảm lãi suất trong cuộc họp vào tháng 6 bất chấp lạm phát lõi tăng trong tháng 4.
- Trong tháng 3 năm 2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Vương quốc Anh tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước, giảm nhẹ so với mức 2,8% của tháng 2 và thấp hơn dự báo 2,7% của BoE. Nguyên nhân chính lạm phát giảm là do giá nhiên liệu giảm và chi phí thực phẩm không thay đổi so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù lạm phát vẫn cao hơn mục tiêu 2% của BoE, nhưng sự giảm tốc này làm tăng kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất trong năm 2025. Thị trường dự đoán BoE sẽ thực hiện bốn lần cắt giảm lãi suất trong năm nay.
- Chỉ số PMI sản xuất EU tăng lên 49,0 từ mức 48,6 của tháng 3, đạt mức cao nhất trong 32 tháng, dù vẫn dưới ngưỡng 50 phân định mở rộng và thu hẹp, nhưng cho thấy mức độ thu hẹp của ngành sản xuất đang tiếp tục chậm lại. Chỉ số sản lượng đạt 51,5, tăng tháng thứ hai liên tiếp bất chấp nhu cầu trong nước lẫn quốc tế đều yếu. Đơn hàng mới tiếp tục giảm nhưng với tốc độ chậm nhất trong ba năm. Đơn hàng xuất khẩu giảm mạnh hơn so với tổng đơn hàng mới, phản ánh sự suy yếu tại các thị trường xuất khẩu. Đức, Pháp và Ý, 3 nền kinh tế lớn nhất của khối EU, đều cho thấy những cải thiện dù PMI của họ vẫn đang thu hẹp.
- Trong tháng 4/2025, chỉ số PMI sản xuất của Vương quốc Anh ghi nhận mức 45,4, tăng nhẹ so với mức 44,9 của tháng trước nhưng vẫn nằm sâu dưới ngưỡng trung tính 50, đây là tháng thứ bảy sản xuất thu hẹp liên tiếp. Đà suy giảm chủ yếu đến từ sự giảm sút trong đơn hàng xuất khẩu, đặc biệt là do lo ngại xoay quanh chính sách thuế quan từ chính quyền Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, chi phí đầu vào gia tăng – bao gồm chi phí lao động và bảo hiểm xã hội – tiếp tục gây áp lực lên biên lợi nhuận doanh nghiệp.

# TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest

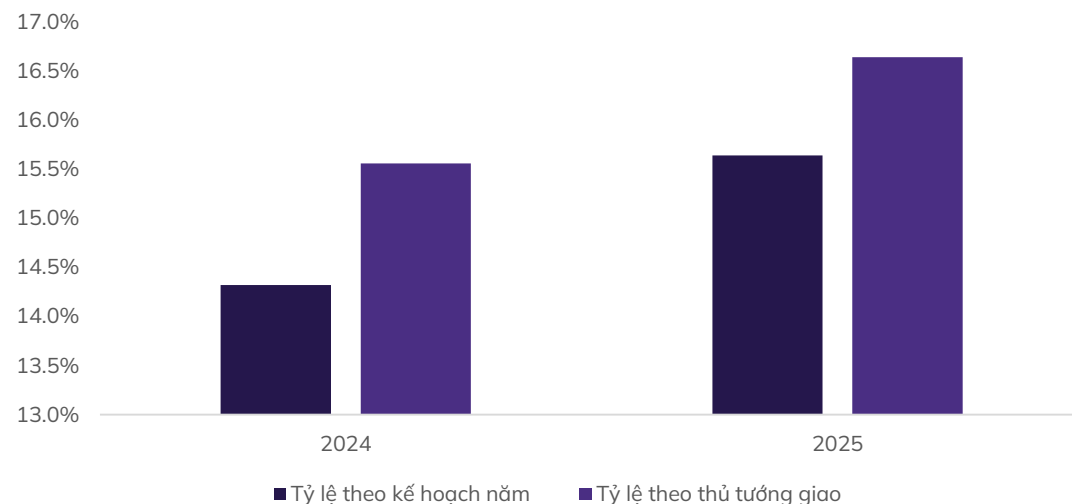


Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading



## • Đầu tư công và tiêu dùng nội địa là điểm sáng

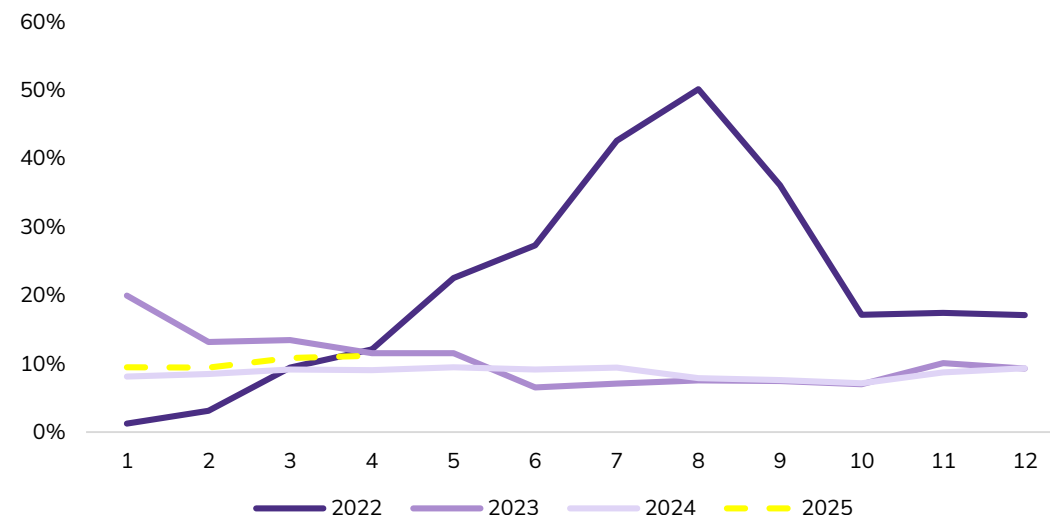
### Đầu tư công được đẩy mạnh trong tháng 4



Nguồn: Bộ Tài chính, ABS Research

- Giải ngân đầu tư công bắt đầu tăng tốc trong tháng 4, đạt khoảng 48.206,1 tỷ đồng, bằng 60% tổng mức giải ngân của cả quý 1/2025, cho thấy quyết tâm của chính phủ trong việc hoàn thành trên 95% kế hoạch trong năm nay.
- Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 4, tổng vốn giải ngân đạt 128.512,9 tỷ đồng, tương đương 14,32% kế hoạch năm và 15,56% kế hoạch do Thủ tướng Chính phủ giao. Tuy nhiên, tỷ lệ này vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024, khi lần lượt đạt 15,64% và 16,64%.
- Xét theo nguồn vốn, giải ngân từ ngân sách địa phương đạt 17,2% kế hoạch Thủ tướng giao, cao hơn mức 16,56% cùng kỳ năm trước. Ngược lại, vốn ngân sách trung ương chỉ đạt 13,33%, thấp hơn nhiều so với mức 16,79% vào cùng kỳ 2024.

### Đà tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ được giữ vững

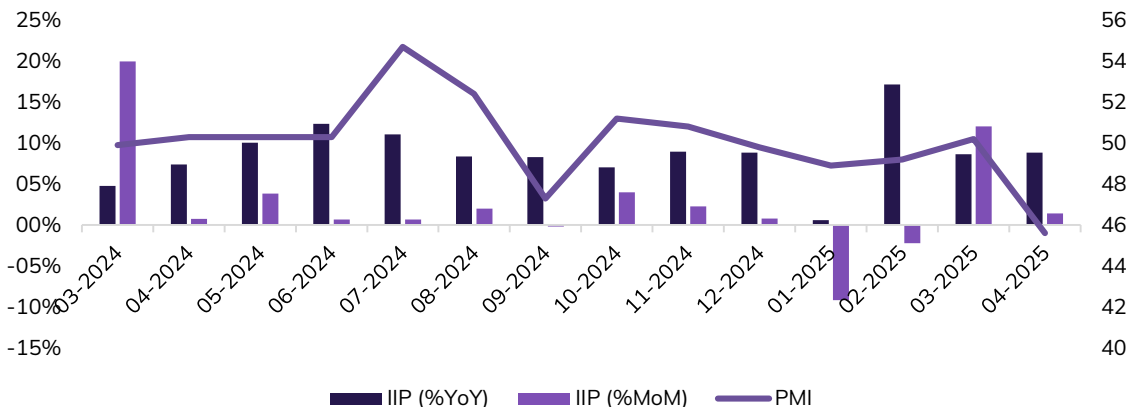


Nguồn: Fiinpro, ABS Research

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng hai con số trong tháng 4/2025 với mức tăng 11,1% svck, cao hơn mức tăng trong tháng 3/2025 là 10,8% svck và cùng kỳ năm trước là 9% svck. Động lực chính đến từ nhu cầu tiêu dùng, du lịch của người dân tăng trong các kỳ nghỉ lễ cùng với số lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng cao.
- Doanh thu bán lẻ tăng đi cùng với tăng trưởng tín dụng khởi sắc hơn. Tính đến ngày 18/04, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 16,28 triệu tỷ đồng tương đương với mức tăng 4,27% so với cuối năm 2024, tăng 18,25% so với cùng kỳ năm 2024 (cùng kỳ năm 2024, dư nợ tín dụng tăng 1,48% so với tháng 12/2023). Với đà tăng này, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 16% trong năm nay là khả thi.

# ◉ Ngành sản xuất thu hẹp đáng kể trong tháng 4

PMI quay đầu giảm sâu



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Trong tháng 4/2025, Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam giảm mạnh xuống 45,6 điểm, từ mức 50,5 điểm của tháng 3, đánh dấu mức suy giảm lớn nhất kể từ tháng 5/2023. Sự sụt giảm này phản ánh tác động tiêu cực từ thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ, dẫn đến sự giảm mạnh số lượng đơn đặt hàng mới, xuất khẩu và sản lượng. Cụ thể, số lượng đơn đặt hàng mới giảm với tốc độ nhanh nhất trong gần hai năm, đảo ngược xu hướng tăng trưởng của tháng trước. Đơn hàng xuất khẩu mới cũng giảm tháng thứ sáu liên tiếp, với mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 6/2023. Sản lượng giảm đáng kể và nhanh nhất kể từ tháng 1/2023, phản ánh sự suy yếu trong hoạt động sản xuất. Đáng chú ý là niềm tin kinh doanh giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 8/2021, cho thấy sự lo ngại về triển vọng ngành trong tương lai.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 4/2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực 1,4% MoM. So với cùng kỳ năm trước, IIP ước tính tăng 8,9% (cùng kỳ năm 2024 tăng 7,4%). Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng mạnh nhất với 10,2%. Theo sau là ngành chế biến, chế tạo tăng 10,1%.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (T4/2025)



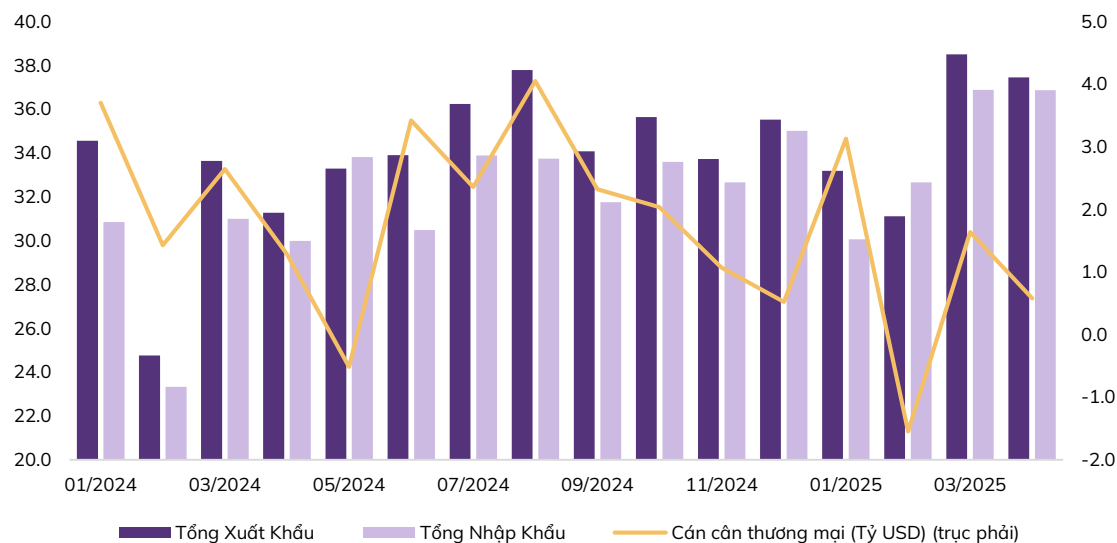
Nguồn: GSO, ABS Research

## ➤ Xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng 2 con số

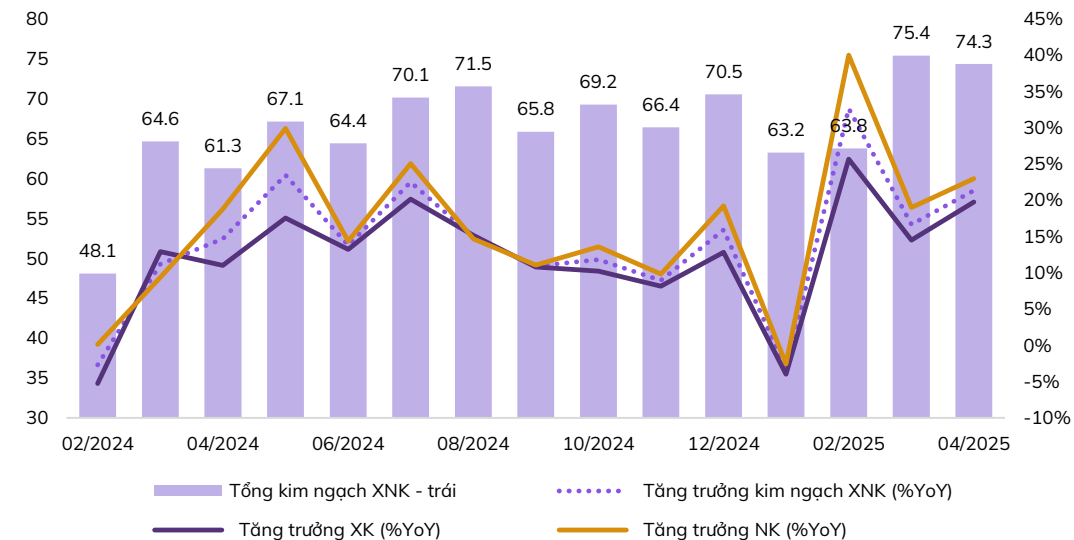
- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 4/2025, ước đạt 74,32 tỷ USD, giảm 1,4%% so với tháng trước và tăng 21,3% so với cùng kỳ năm trước.
- Kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 37,45 tỷ USD, giảm 2,8% so với tháng trước và tăng 19,8% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 11,66 tỷ USD, tăng 25,7% svck; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 25,79 tỷ đồng, tăng 17,2% svck. Nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 36,87 tỷ USD, gần như tương đương so với tháng trước nhưng tăng 22,9% svck.
- Các thị trường có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất vẫn tiếp tục là những thị trường truyền thống. Cụ thể, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 43,4 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 53,2 tỷ USD.

- Tính chung 4 tháng đầu năm, cán cân thương mại ước tính xuất siêu 3,79 tỷ USD, thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm trước ở mức 9,06 tỷ USD.
- Trong 4 tháng đầu năm 2025, có 7 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 67,1% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, chủ yếu là nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 123,71 tỷ USD, chiếm đến 88,2% kim ngạch xuất khẩu. Có 2 mặt hàng nhập khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 44,3%. Về cơ cấu nhập khẩu, chủ yếu là các nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm đến 93,9%. Trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 50,6%.
- Xuất khẩu nhập trong tháng 4 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực svck nhưng giảm nhẹ so với tháng trước. Cán cân thương mại sắp tới có thể tiếp tục chịu áp lực trong bối cảnh trước những cáo buộc về gian lận thương mại từ phía Hoa Kỳ. Tình hình đàm phán thuế quan là vấn đề đặc biệt cần quan tâm trong khoảng thời gian sắp tới.

**Xuất siêu chỉ 0,58 tỷ USD trong tháng 4/2025 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)**



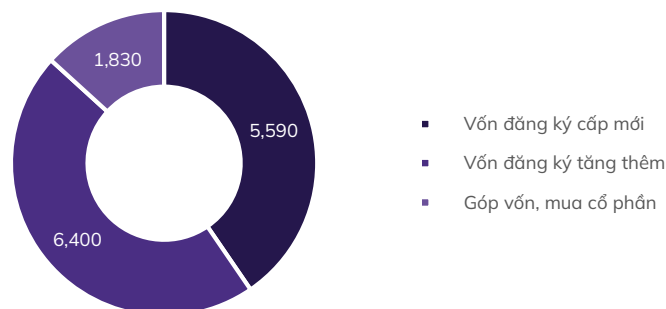
**Cả xuất khẩu và nhập khẩu tiếp tục duy trì (Đvt: Tỷ USD, %YoY)**



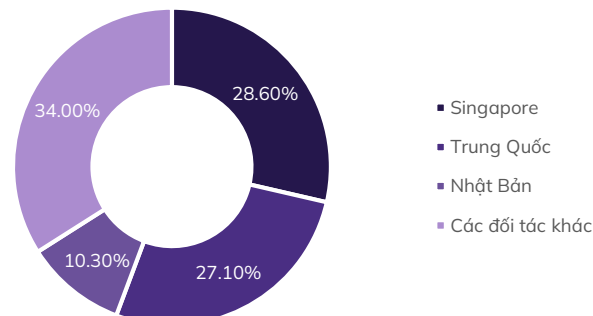
## » Dòng vốn FDI chậm lại trong tháng 4

- Trong tháng 4, vốn đăng ký chỉ đạt 2,8 tỷ USD giảm 8,4% so với cùng kỳ năm trước và giảm 19,7% so với tháng trước. Vốn FDI thực hiện đạt 1,78 tỷ USD tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước nhưng giảm 11,4% so với tháng trước.
- Tuy nhiên, lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 4, vốn đăng ký đạt 13,82 tỷ USD, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 39,9% so với cùng kỳ năm trước. Động lực chính của tổng vốn đăng ký đến từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần với 540 lượt dự án hiện hữu đăng ký điều chỉnh tăng vốn thêm 6,40 tỷ USD, một con số ấn tượng, gấp 3,9 lần so với cùng kỳ năm 2024. Vốn FDI thực hiện trong 4 tháng đầu năm ước đạt 6,74 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ và là con số giải ngân cao nhất trong 4 tháng đầu năm của giai đoạn 5 năm gần đây.
- Về nhóm ngành, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục thu hút sự quan tâm lớn nhất của các nhà đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký mới đạt 3,39 tỷ USD, chiếm 60,6% tổng vốn đăng ký cấp mới. Hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với 1,51 tỷ USD, chiếm 26,9%.
- Xét về quốc gia và vùng lãnh thổ, Singapore tiếp tục dẫn đầu về vốn đầu tư mới với 1,6 tỷ USD, chiếm 28,6%. Tiếp theo là Trung Quốc với 1,52 tỷ USD (27,1%) và Nhật Bản với 573,2 triệu USD (10,3%).
- Dòng vốn FDI trong tháng 4 bắt đầu chậm lại do lo ngại chính quyền Trump tiếp tục áp mức thuế cao lên Việt Nam. Xu hướng này dự kiến tiếp tục diễn ra trong thời gian tới cho đến khi Việt Nam đàm phán được một mức thuế phù hợp hơn. Trong kịch bản xấu nhất (Mỹ tiếp tục áp thuế ở mức 46%), các doanh nghiệp FDI sẽ buộc phải tạm ngưng sản xuất và sớm tìm cách dịch chuyển sản xuất sang quốc gia khác bị áp thuế thấp hơn.

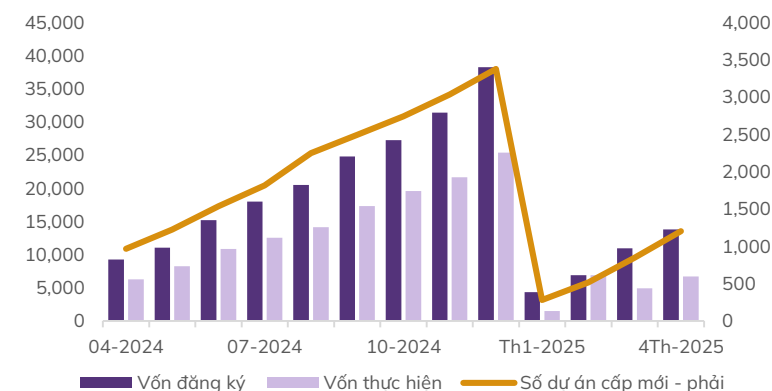
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác



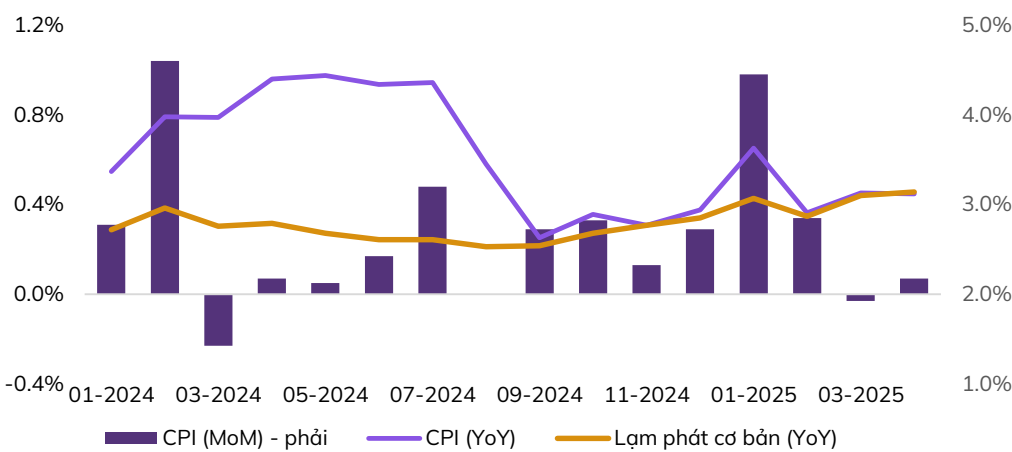
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



## CPI tăng nhẹ từ mức nền cao của năm ngoái

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam trong tháng 4/2025 đã tăng nhẹ 0,07% so với tháng trước. CPI tháng 4 tăng 1,37% so với đầu năm, và tăng 3,12% so với cùng kỳ tháng 3/2024.
- Trong mức tăng 0,07% của CPI tháng 4/2025 so với tháng trước, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng cao nhất với mức 0,62%. Trong đó, giá thuê nhà tăng 0,57%, giá điện sinh hoạt tăng 1,0% chủ yếu do nhu cầu sử dụng điện ở các địa phương phía Nam tăng khi thời tiết nắng nóng. Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,15%, tới từ một số mặt hàng như nhóm đồ trang sức tăng 0,43% theo giá vàng trong nước và thế giới; sửa chữa đồng hồ đeo tay, đồ trang sức tăng 0,43%.
- Ở chiều ngược lại, dịch vụ giáo dục giảm 0,01% do tỉnh Lào Cai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho học sinh trung học cơ sở công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học cơ sở năm học 2024 - 2025.
- ABS nhận định với bình quân 4 tháng đầu năm CPI chỉ tăng 3,12% cách khá xa mục tiêu kiểm soát của chính phủ (4 – 4,5%) thì trong ngắn hạn CPI chưa phải là vấn đề đáng lo ngại.

CPI và lạm phát cơ bản các tháng



Nguồn: GSO, ABS Research

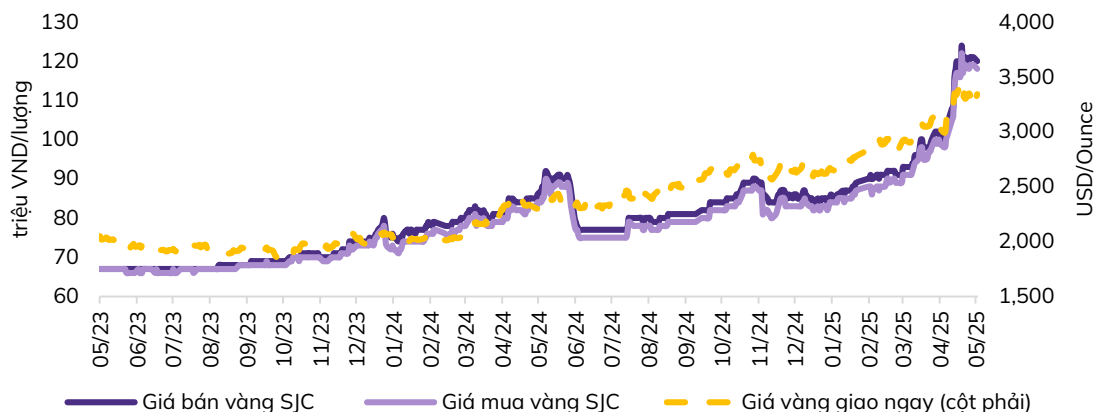
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	01-2024	02-2024	03-2024	04-2024	05-2024	06-2024	07-2024	08-2024	09-2024	10-2024	11-2024	12-2024	01-2025	02-2025	03-2025	04-2025	Lũy kế
<b>CPI (YoY)</b>	<b>3.37%</b>	<b>3.98%</b>	<b>3.97%</b>	<b>4.40%</b>	<b>4.44%</b>	<b>4.34%</b>	<b>4.36%</b>	<b>3.45%</b>	<b>2.63%</b>	<b>2.89%</b>	<b>2.77%</b>	<b>2.94%</b>	<b>3.63%</b>	<b>2.91%</b>	<b>3.13%</b>	<b>3.12%</b>	<b>3.20%</b>
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	2.31%	4.23%	4.05%	4.32%	4.47%	4.66%	4.27%	3.74%	3.94%	4.45%	4.12%	3.87%	4.42%	3.10%	3.83%	4.09%	3.86%
Lương thực	15.63%	17.36%	16.54%	15.45%	14.83%	14.78%	14.39%	10.97%	8.37%	8.23%	6.13%	4.58%	3.11%	1.10%	0.68%	0.66%	1.38%
Thực phẩm	-0.34%	2.14%	1.94%	2.49%	2.87%	3.23%	2.75%	2.55%	3.24%	4.06%	3.87%	3.72%	4.83%	3.21%	4.54%	4.91%	4.37%
Ăn uống ngoài gia đình	3.60%	4.20%	4.29%	4.37%	4.25%	4.09%	3.94%	3.72%	3.84%	3.81%	3.87%	3.95%	3.98%	3.68%	3.45%	3.57%	3.67%
Đồ uống và thuốc lá	1.70%	2.64%	2.63%	2.60%	2.61%	2.63%	2.52%	2.39%	2.30%	2.26%	2.34%	2.40%	2.72%	2.02%	2.05%	2.07%	2.21%
Máy mặc và giày dép	1.39%	1.64%	1.60%	1.80%	1.70%	1.48%	1.34%	1.20%	1.17%	1.13%	1.14%	1.16%	1.32%	1.05%	1.16%	1.09%	1.15%
Nhà ở và VLXD	6.39%	4.95%	4.87%	5.97%	5.30%	5.60%	5.59%	5.00%	4.37%	4.21%	5.06%	5.16%	4.95%	5.07%	5.30%	5.73%	5.26%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.14%	1.31%	1.18%	1.37%	1.33%	1.23%	1.15%	1.14%	1.17%	1.33%	1.41%	1.49%	1.66%	1.45%	1.58%	1.57%	1.57%
Thuốc và dịch vụ y tế	6.52%	6.52%	6.48%	7.44%	7.41%	8.04%	8.13%	8.30%	8.28%	8.28%	5.28%	5.32%	14.14%	14.47%	14.59%	13.56%	14.19%
Giao thông	1.58%	2.55%	2.68%	4.24%	5.58%	3.03%	4.40%	-1.46%	-5.33%	-3.25%	-3.30%	-0.89%	-0.36%	-2.74%	-4.07%	-6.89%	-3.55%
Bưu chính viễn thông	-1.41%	-1.48%	-1.47%	-1.50%	-1.42%	-1.18%	-1.06%	-0.74%	-0.42%	-0.37%	-0.57%	-0.61%	-0.69%	-0.55%	-0.52%	-0.50%	-0.56%
Giáo dục	8.39%	8.55%	10.12%	8.31%	8.14%	8.01%	8.00%	7.13%	1.21%	-0.54%	-0.81%	-1.08%	-1.00%	-0.56%	-0.25%	2.76%	0.23%
Văn hóa, giải trí và du lịch	0.90%	1.71%	1.45%	1.94%	2.01%	2.35%	2.29%	2.32%	2.03%	2.09%	2.20%	2.31%	2.48%	1.86%	2.16%	2.14%	2.16%
Đồ dùng và dịch vụ khác	5.79%	6.49%	6.32%	6.23%	6.19%	5.97%	6.93%	6.91%	6.98%	7.03%	7.00%	6.89%	7.01%	6.36%	6.53%	6.40%	6.58%

Nguồn: GSO, ABS Research

# • Giá vàng và tỷ giá tiếp tục lập đỉnh mới

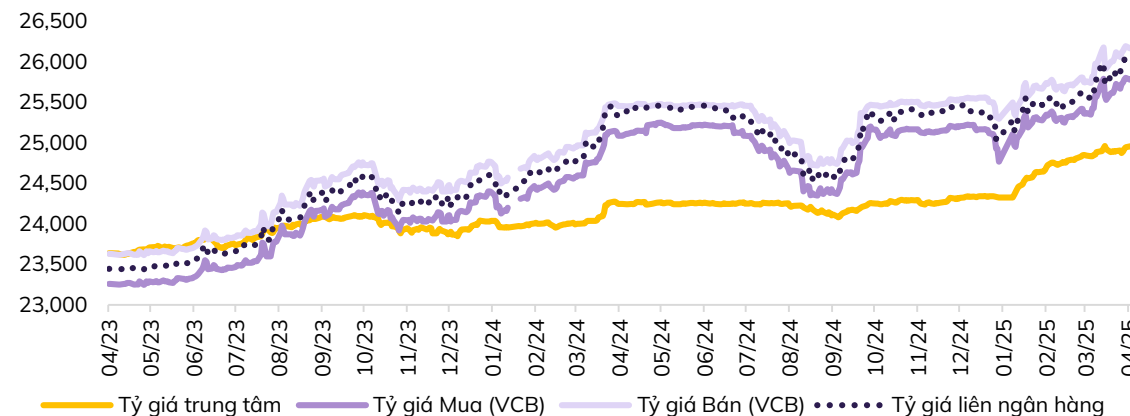
## Giá vàng cả trong nước và thế giới tiếp tục lập đỉnh mới



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Giá vàng thế giới tiếp tục lập đỉnh mới trong tháng 4/2025. Cụ thể hơn, trong phiên giao dịch ngày 21/4, giá vàng thế giới đạt mức cao nhất là 3.425 USD/ounce, tăng gần 30% kể từ đầu năm do bất ổn địa chính trị kéo dài từ chiến sự Ukraine - Nga, căng thẳng ở Trung Đông đến mâu thuẫn thương mại leo thang giữa Mỹ và Trung Quốc đã làm gia tăng tâm lý phòng ngừa rủi ro, thúc đẩy nhu cầu trú ẩn vào vàng. Bên cạnh đó, hoạt động mua vàng ồ ạt từ các ngân hàng trung ương, đặc biệt là ở châu Á và Trung Đông, cùng với kỳ vọng FED sẽ cắt giảm lãi suất đã góp phần đẩy giá vàng lên cao. Tuy nhiên, vào cuối tháng 4 đến nay, giá vàng có xu hướng hạ nhiệt hơn, điều chỉnh về mốc gần 3.250 khi căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc tạm thời ngừng leo thang và hai bên đang cân nhắc ngồi vào bàn đàm phán.
- Tại thị trường trong nước, giá vàng cũng liên tục lập đỉnh do biến động theo xu hướng vàng thế giới và tỷ giá USD/VND tăng. Tại ngày 06/05, giá vàng SJC được niêm yết giá mua vào ở mức 120,8 triệu đồng/lượng và bán ra ở mức 122,8 triệu đồng/lượng, tăng hơn 20 triệu đồng so với hồi đầu tháng 4.

## Áp lực tỷ giá tăng cao trong tháng 4



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Tại ngày 06/02/2025, NHNN công bố tỷ giá trung tâm ở mức 24.938 USD/VND, tiếp tục tăng mạnh 103 đồng so với thời điểm đầu tháng 4 và 596 đồng so với thời điểm đầu năm.
- Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng vẫn tiếp tục dao động xung quanh mốc 26.000, tương đương tăng khoảng 2% so với đầu năm bất chấp đồng bạc xanh suy yếu. Nguyên nhân chính được cho là: (i) NHNN với chủ trương hỗ trợ nền kinh tế đã quyết tâm trong việc giảm mặt bằng lãi suất liên ngân hàng ở mức thấp (chỉ đạt 2,54% vào ngày 28/04) bằng việc liên tục bơm ròng trên thị trường liên ngân hàng khiến chênh lệch lãi suất VND – USD đảo chiều âm ở mức cao nhất kể từ đầu năm tới nay; (ii) Nhu cầu nhập khẩu có xu hướng tăng khi Việt Nam cần thu hẹp thặng dư thương mại với Mỹ; (iii) Từ đầu năm đến nay, Kho bạc nhà nước đã mua 1,2 tỷ USD, dự kiến tiếp tục mua trong tháng 5, gây sức ép lớn lên nguồn cung USD.
- Trước những chính sách thuế quan khó đoán định từ tổng thống Trump và NHNN liên tục bơm OMO để giữ mặt bằng lãi suất liên ngân hàng ở mức thấp thì ABS nhận định tỷ giá còn chịu nhiều áp lực trong khoảng thời gian tới.

## ➤ Một số thông tin nổi bật tháng 4/2025

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
12/04/2024	Ngày 15/04/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn vừa ký quyết định phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện 8 – QHĐ8).	Quy hoạch này nhấn mạnh việc phát triển tối đa các nguồn năng lượng tái tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng và thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính, từ đó hướng tới cải thiện chất lượng môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững.
14/04/2025	Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình thăm Việt Nam.	Chuyến thăm củng cố, duy trì trao đổi chiến lược ở cấp cao nhất giữa hai bên cũng như thống nhất về những phương hướng, biện pháp, nội dung trọng tâm để thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác thực chất trong thời gian tới. Nhiều văn kiện được ký kết, trong đó có việc hợp tác sớm khởi công dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng ngay trong 2025 và dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam trong năm 2026.
04/05/2025	Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết 68 có nhiều điểm mới khác biệt về kinh tế tư nhân như: Khẳng định vai trò động lực của kinh tế tư nhân, thẳng thắn nêu rõ nguyên nhân kìm hãm kinh tế tư nhân phát triển, lượng hóa về mục tiêu và có mốc lộ trình cụ thể và nêu các nhóm nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, chi tiết để phát triển kinh tế tư nhân.	Đây là một bước ngoặt quan trọng trong chính sách đối với khu vực kinh tế tư nhân bằng cách khẳng định kinh tế tư nhân là "động lực quan trọng nhất" của nền kinh tế. Nghị quyết không chỉ thay đổi tư duy, mà còn đặt ra mục tiêu lượng hóa cụ thể, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tạo nền tảng vững chắc để kinh tế tư nhân bứt phá, từ đó đóng góp nhiều hơn cho tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế.
05/05/2025	Kỳ họp thứ 9 của Quốc hội khóa XV diễn ra từ ngày 05/05-30/06 với nhiều nội dung lớn được bỏ phiếu, trọng tâm là xem xét sửa đổi Hiến pháp, thông qua 34 dự luật, 11 nghị quyết và quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng.	Kỳ họp của Quốc hội sẽ thảo luận và quyết định các vấn đề cốt lõi đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới.
05/05/2025	Hệ thống giao dịch mới (KRX) chính thức đi vào hoạt động, đánh dấu một cột mốc lịch sử với thị trường chứng khoán Việt Nam.	Việc hệ thống KRX đi vận hành cho phép triển khai các sản phẩm mới như: Giao dịch trong ngày (T+0), quyền chọn,... Bên cạnh đó, hệ thống giúp giảm nghẽn lệnh, tăng tốc độ xử lý cũng như tăng khả năng được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi.
06/05/2025	Nâng cấp quan hệ Việt Nam – Kazakhstan lên Đối tác chiến lược.	Đây là một bước đi ngoại giao quan trọng, mang lại nhiều tác động tích cực về kinh tế, chính trị, an ninh, và chiến lược khu vực cho cả hai nước.
07/05/2025	Nâng cấp quan hệ Việt Nam – Azerbaijan lên Đối tác chiến lược.	Đây là một bước đi ngoại giao quan trọng, mang lại nhiều tác động tích cực về kinh tế, chính trị, an ninh, và chiến lược khu vực cho cả hai nước.

*Nguồn: ABS Research tổng hợp*



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Chịu ảnh hưởng của Thuế đối ứng Mỹ



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS



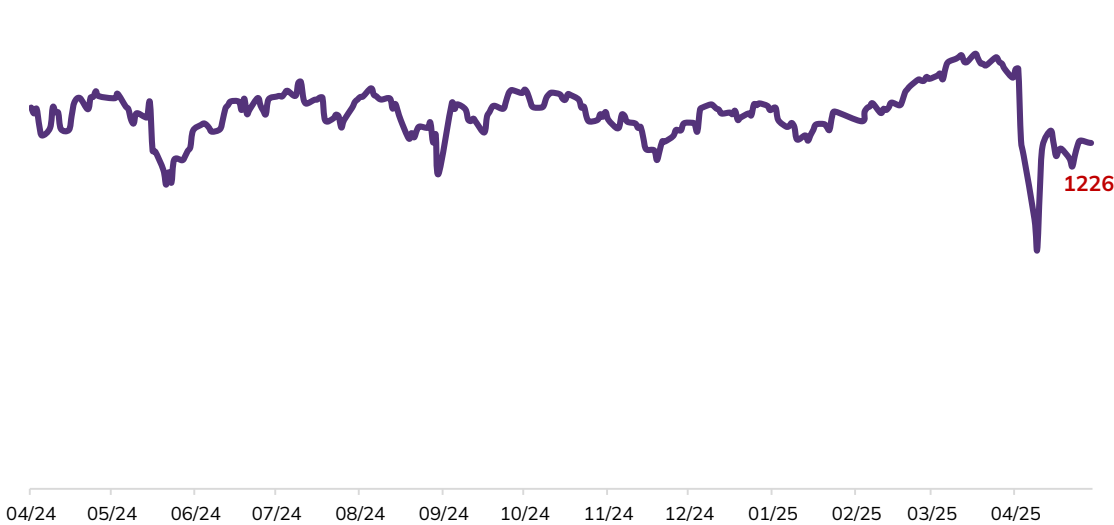
# Tổng quan TTCK tháng 04/2025

- Tháng 4 đầy biến động của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã khép lại với đợt điều chỉnh mạnh nhất kể từ tháng 05/2023. Thị trường rung lắc mạnh tại nửa đầu tháng 4 sau hàng loạt các sự kiện liên quan đến chính sách thuế quan của tổng thống Donald Trump, phản ánh sự nhạy cảm với biến động của các yếu tố địa chính trị - thương mại toàn cầu. Dù vậy, lực cầu chủ động từ khối nhà đầu tư cá nhân – đặc biệt trong các nhịp điều chỉnh sâu – đã giúp VN-Index giữ vững vùng hỗ trợ quanh mốc 1.200 điểm. Trong nửa cuối tháng, thanh khoản giảm và thị trường bước vào trạng thái đi ngang tích lũy, trong bối cảnh thông tin chính sách và tình hình thương chiến giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn chưa rõ ràng. Như vậy, kết thúc tháng 4, VN-Index đánh mất 80,6 điểm, tương đương giảm 6,16% về mốc 1.226 điểm.
- Do “cú sốc” về thuế quan, hầu hết các thị trường chứng khoán trên thế giới đều điều chỉnh mạnh nhưng sau đó hồi phục. Tuy nhiên, các chỉ số như S&P500 và Dow Jones đều đã đánh mất đà tăng trong ngắn hạn, cho thấy sự đề phòng và thận trọng của nhà đầu tư trước những bất ổn về chính sách thương mại toàn cầu.

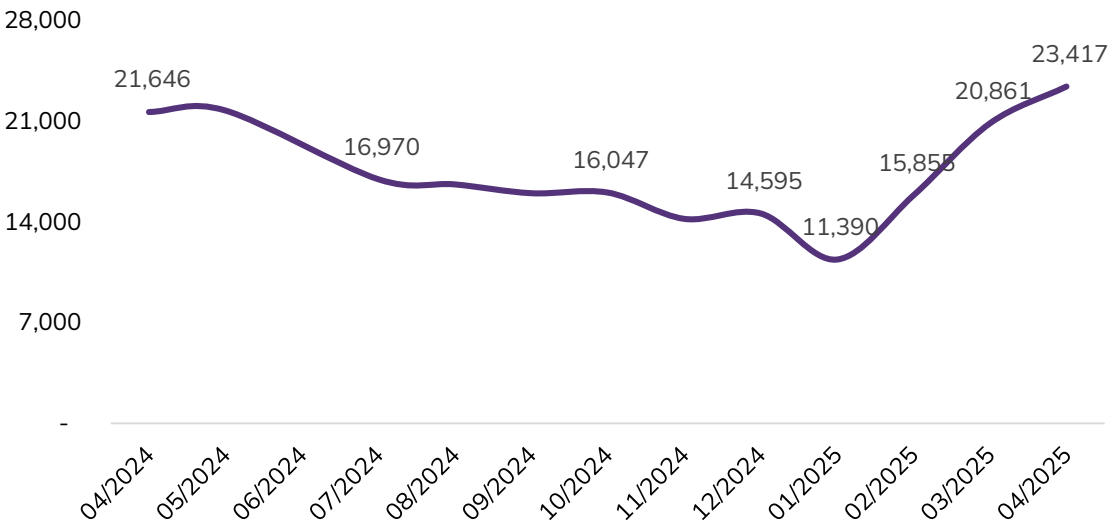
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-6,2%	-3,1%	-3,0%	-4,5%
Dow Jones	3,2%	-8,7%	-2,6%	7,5%
Nasdaq	0,9%	-11,1%	-3,6%	11,4%
S&P 500	0,8%	-7,8%	-2,4%	10,6%
Shanghai	-1,7%	0,9%	0,2%	5,6%
DAX	1,5%	3,5%	17,9%	25,5%
Nikkei 225	1,2%	-6,5%	-5,2%	-6,1%
SET	3,4%	-7,1%	18,1%	-12,5%
FTSE 100	-1,0%	-2,1%	4,7%	4,3%

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



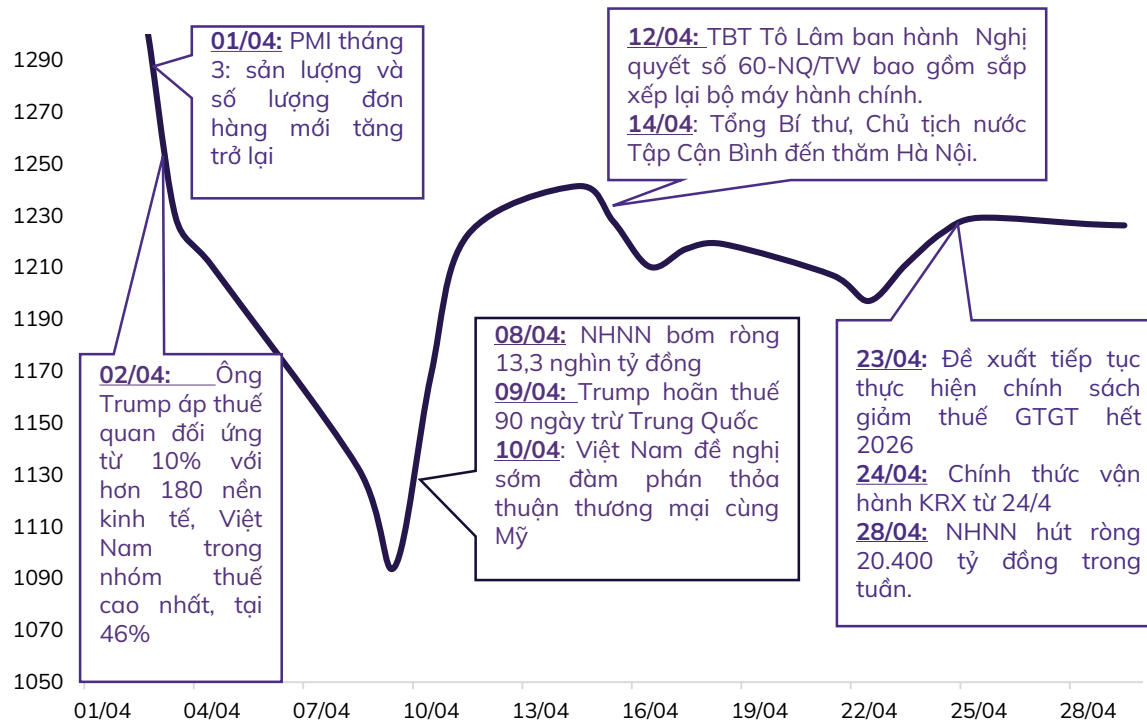
Trung bình GTGD/phần của VNINDEX trong 01 năm



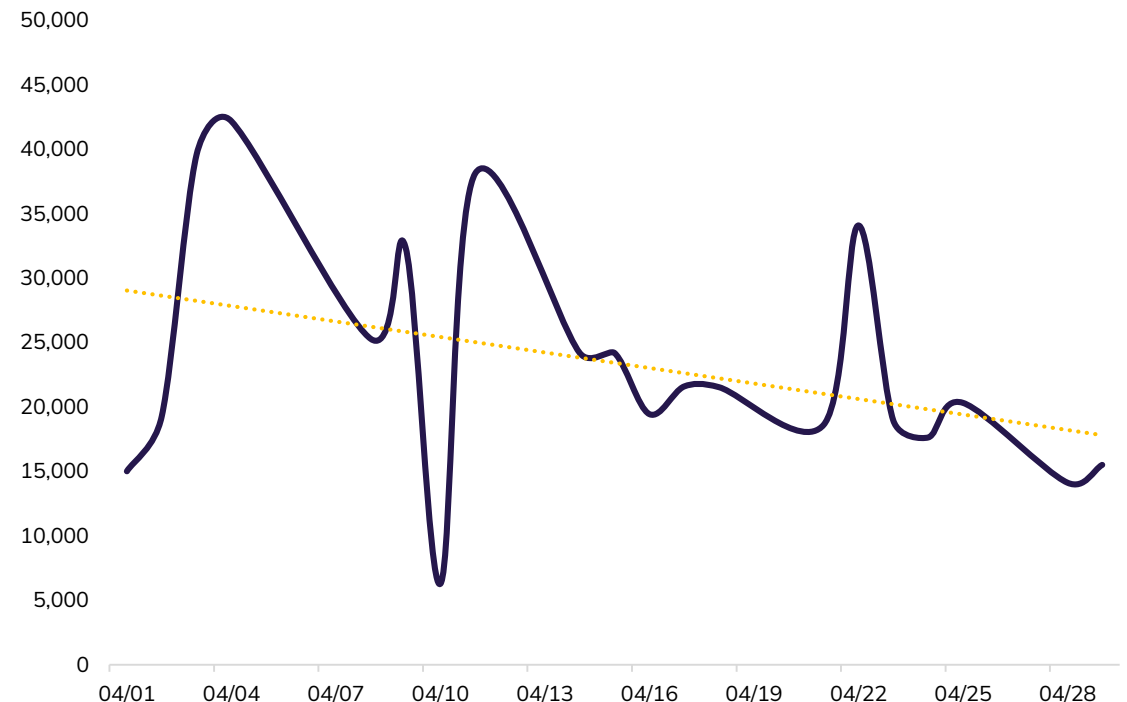
## Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 04

Điểm số VN-Index điều chỉnh mạnh theo các biến động thuế quan, thanh khoản bất tăng đáng kể. Mức thuế đối ứng lên đến 46% mà Tổng thống Trump công bố vào ngày 02/04 đã làm đảo ngược hoàn toàn kỳ vọng của thị trường, gây ra sự phản ứng mạnh mẽ từ các nhà đầu tư. Cú sốc này ngay lập tức tác động tiêu cực đến chỉ số VN-Index, khi chỉ số giảm mạnh 88 điểm trong phiên giao dịch thứ hai trong tháng và tiếp tục chịu áp lực giảm, kéo theo sự lao dốc về mốc 1.094 trong ba phiên tiếp theo. Thanh khoản trong các phiên bán tháo này cũng tăng lên mức kỷ lục đạt 42,2 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên sau đó, việc Tổng thống Trump tuyên bố hoãn thuế 90 ngày với các nước trừ Trung Quốc đã tạo ra một giai đoạn chờ, tạm thời giúp giảm bớt căng thẳng thương mại và tạo động lực cho dòng tiền quay trở lại thị trường. Phiên giao dịch ngày 10/04 có thể coi là một mốc quan trọng, khi lực cầu mua mạnh mẽ xuất hiện, nhưng thanh khoản lại giảm đáng kể do thiếu lượng cung bán ra, chỉ còn 6.274 tỷ đồng. Dòng tiền chủ động từ nhà đầu tư theo đó đã giúp VN-Index giữ vững mốc hỗ trợ và dần lấy lại đà tăng, hướng đến mức 1.24x. Dù vậy, với sự bất định vẫn còn trong các yếu tố vĩ mô và địa chính trị, thanh khoản có xu hướng giảm dần về cuối tháng, khi tâm lý cẩn trọng bao trùm thị trường. Kết thúc tháng, VN-Index ghi nhận mức 1.226 điểm, giảm -6,16% so với cuối tháng trước. Thanh khoản trung bình trong tháng đạt 23.417 tỷ đồng (+12,3% svck).

**Biến động VNI trong tháng 4/2025**

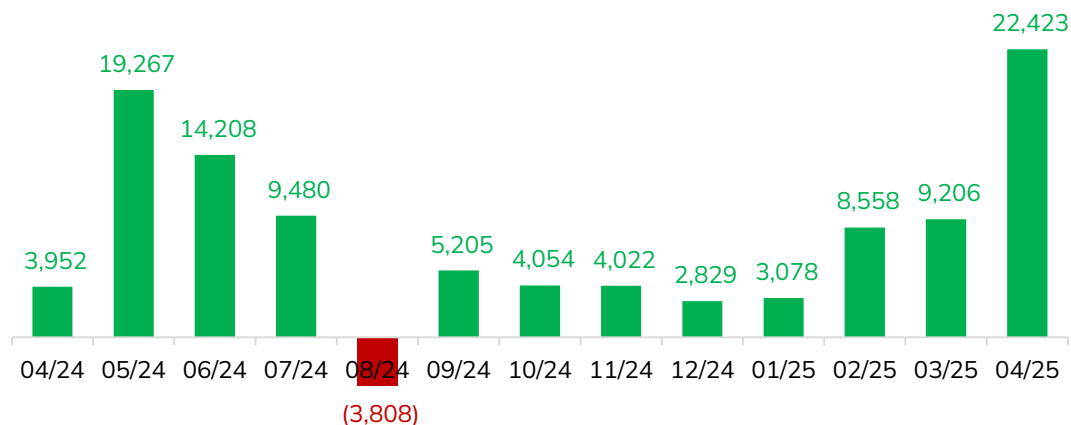


**Biến động thanh khoản VNI trong tháng 4**



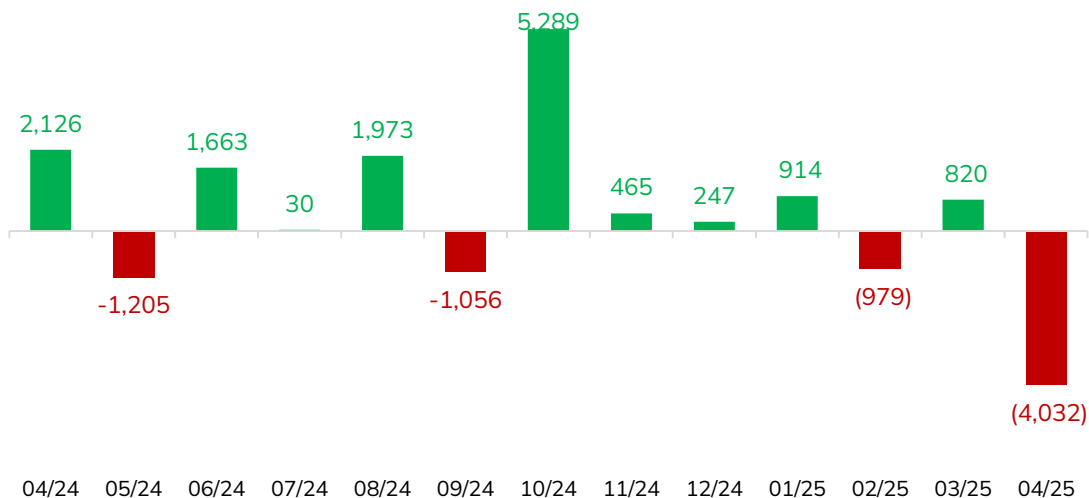
## ➤ Hành động của NĐT trong tháng 04

### NĐT cá nhân là động lực chính của thị trường



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

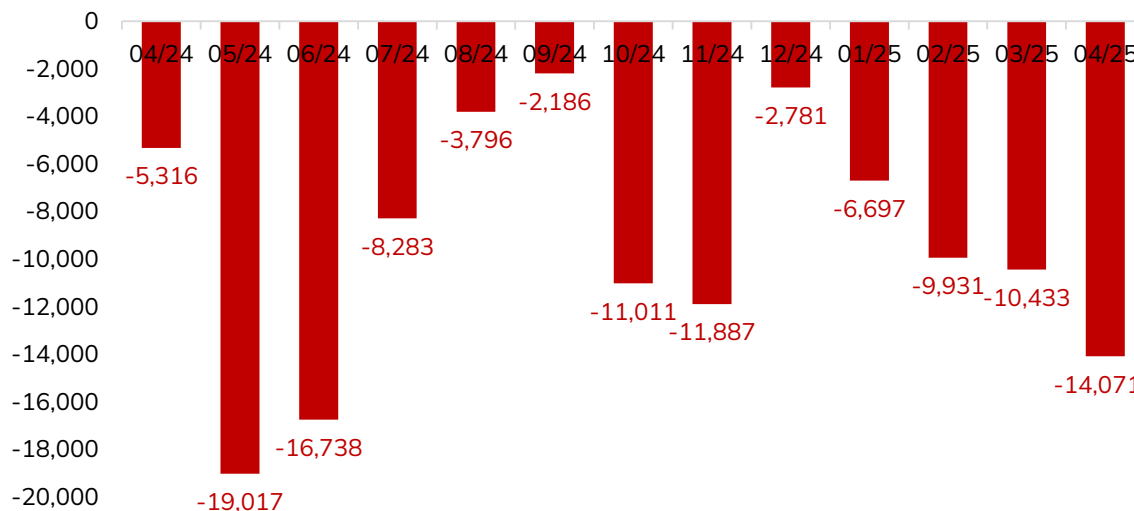
### Khối tự doanh bán ròng đáng kể so với tháng trước



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

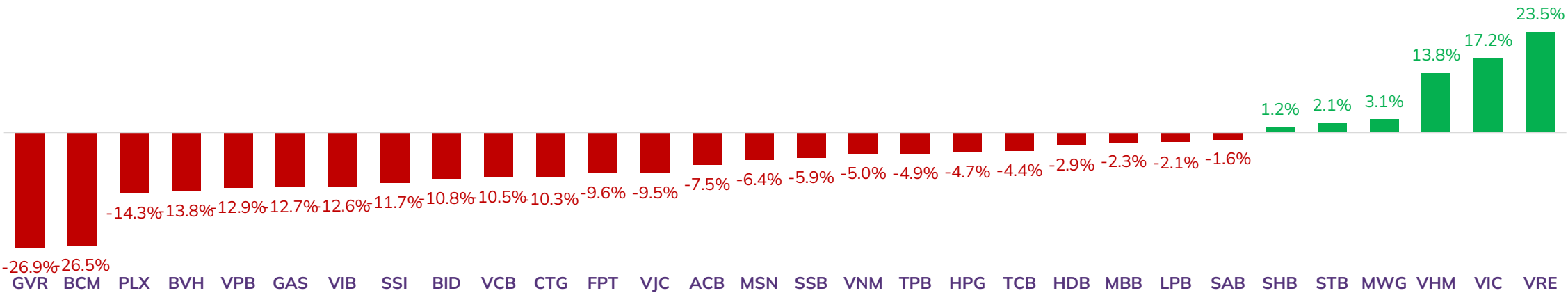
- **Lực cầu chủ động từ NĐT gia tăng mạnh mẽ.** Tổng giá trị giao dịch ròng từ NĐT cá nhân (tính riêng sàn HOSE) đạt 22.423 tỷ đồng, tăng gấp 2,4 lần cùng kỳ. Top các mã được mua ròng nhiều nhất là FPT (1.389 tỷ), VIC (3.822 tỷ), top bán ròng là HPG (-1.194 tỷ) và MWG (-1.087 tỷ).
- **Khối ngoại tiếp tục bán ròng.** Giá trị bán ròng trong tháng 03 tại 3 sàn đạt -14.071 tỷ đồng (+34,7% so với tháng trước). Top bán ròng của nước ngoài gồm các mã: FPT (-1.017 tỷ), VIC (-4.300 tỷ), VNM (-783 tỷ).
- **NĐT tổ chức bán ròng cổ phiếu nhóm ngân hàng.** Giá trị bán ròng nhóm NĐT tổ chức tại sàn HOSE tăng mức kỷ lục trong một năm đạt -8.908 tỷ. Các mã bán ròng chủ yếu ở mảng ngân hàng bao gồm ACB (-1.487 tỷ), STB (-776 tỷ); MBB (-766 tỷ).
- **Khối tự doanh đảo chiều bán ròng đáng kể.** Giá trị bán ròng ghi nhận -4.032 tỷ đồng. Nhóm tự doanh bán ròng chủ yếu FPT (-1.091 tỷ); MWG (-589 tỷ).

### Khối ngoại bán ròng kỷ lục trong năm



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

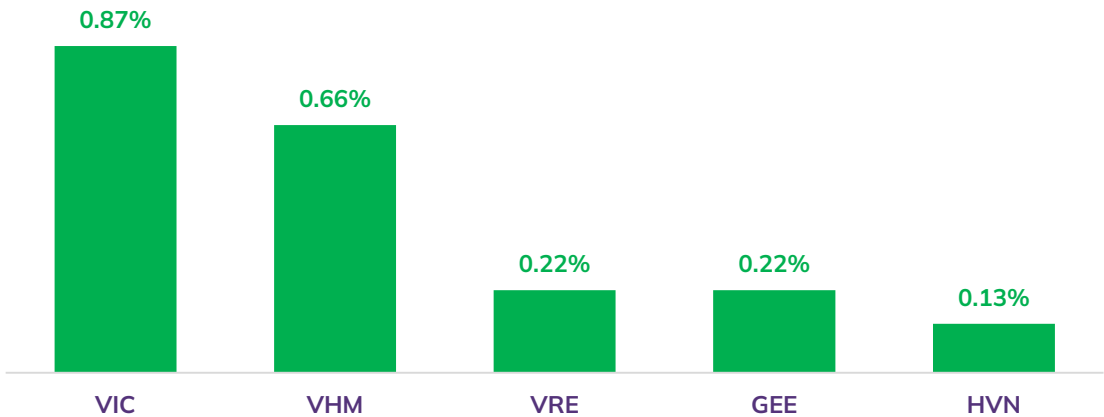
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



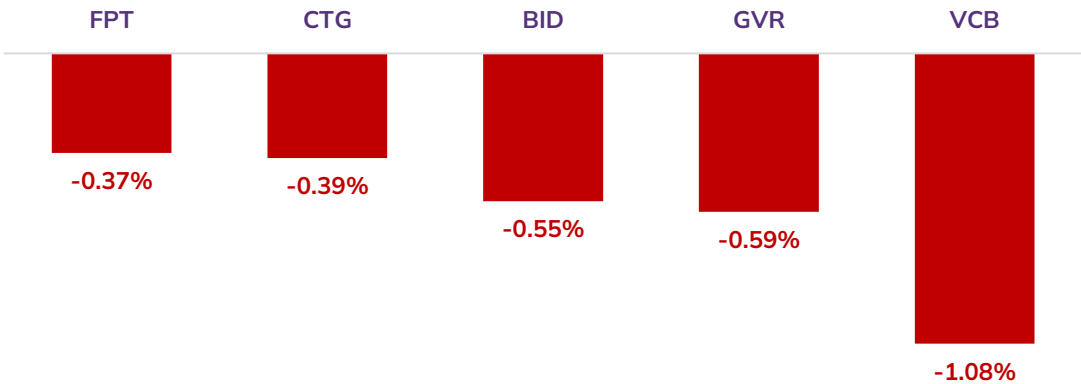
Nguồn: FiinproX, ABS Research

Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 29/04/2025

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index



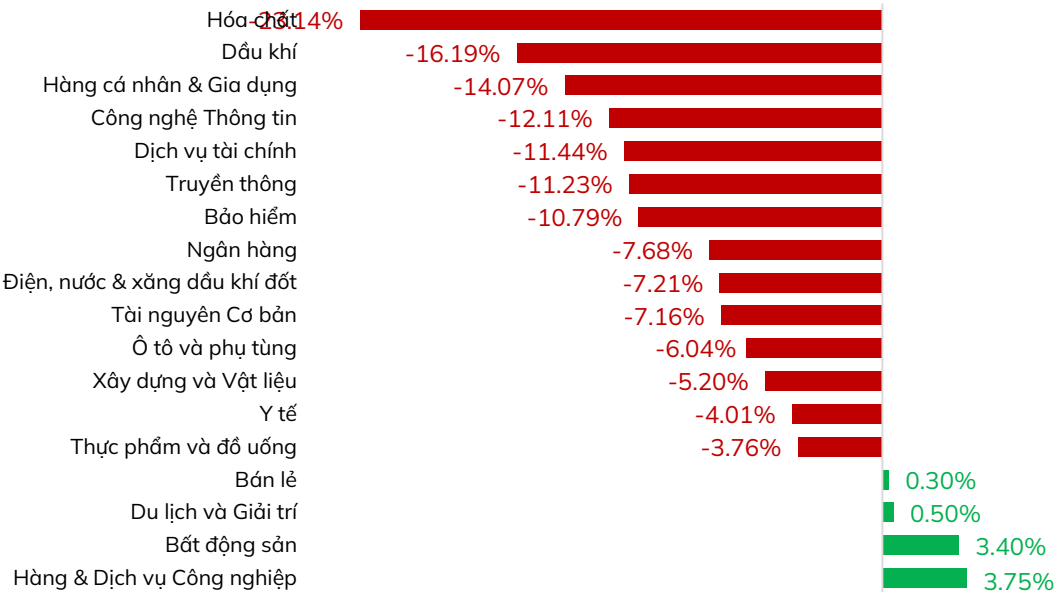
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index



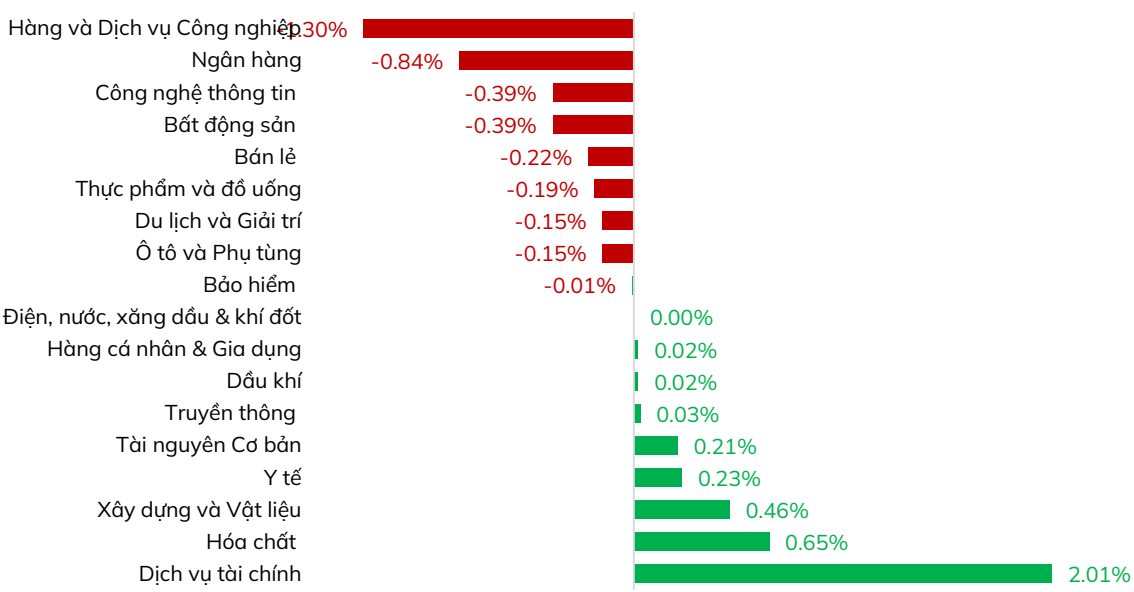
# Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Trong bối cảnh thị trường chung biến động tiêu cực, phần lớn các nhóm ngành đều chịu áp lực giảm giá mạnh. Tuy nhiên, đà tăng của nhóm Bất động sản chủ yếu được đóng góp bởi các cổ phiếu thuộc họ Vingroup như VIC, VHM và VRE. Bên cạnh đó, các mã như HAH, VSC và GEX là những điểm sáng tăng giá trong nhóm Hàng và Dịch vụ Công nghiệp.
- Giá trị giao dịch tại các nhóm ngành hầu hết đều tăng so với tháng trước cho thấy sức mạnh của dòng tiền “bắt đáy”. Sau phiên điều chỉnh, nguồn vốn bắt đầu được phân bổ lại và chủ yếu chảy vào các nhóm ngành ít bị ảnh hưởng trực tiếp dưới tác động của thuế quan đối ứng từ Mỹ.
- Nhóm Tài nguyên cơ bản (+0,21% so với tháng trước):** Mã cổ phiếu nhận được sự quan tâm lớn nhất là HPG do có tỷ trọng hàng xuất khẩu thấp và kết quả kinh doanh Q1 tích cực, triển vọng hưởng lợi từ thị trường BĐS hồi phục và đầu tư công, đặc biệt là các dự án đường sắt.
- Nhóm Dịch vụ tài chính (+2,01% so với tháng trước):** Các mã cổ phiếu tiêu biểu được giao dịch bao gồm SSI, VCI, VIX khi NĐT kỳ vọng vào việc ngành chứng khoán hưởng lợi từ KRX chính thức đi vào vận hành trong tháng 5/2025.
- Nhóm Xây dựng và Vật liệu (+0,46% so với tháng trước):** Các mã cổ phiếu tiêu biểu thu nhận được nguồn vốn từ NĐT là VCG, CII, CTD nhờ kỳ vọng hưởng lợi từ đẩy mạnh đầu tư công.
- Ngược lại, nhóm Hàng và dịch vụ Công nghiệp, Ngân hàng, Công nghệ thông tin, BĐS Khu công nghiệp mặc dù tăng giá trị giao dịch nhưng tỷ trọng dòng tiền vẫn giảm so với tháng trước. Điều này phản ánh xu hướng nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục, rút vốn khỏi các mã cổ phiếu bị ảnh hưởng nhiều bởi tác động của thuế quan.

Chuyển động giá các nhóm ngành trong tháng 4/2025



Chuyển động tỷ trọng dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 4/2025



Nguồn: FiinproX, ABS Research

➤ Kết quả kinh doanh các DNNY Quý 1/2025

Tính đến ngày 06/05/2025, đã có 1.040 doanh nghiệp trên tổng số 1753 doanh nghiệp (tương ứng với 97,5% vốn hóa) niêm yết/giao dịch trên cả 3 sàn công bố kết quả kinh doanh quý 1/2025. Trong nhóm Tài chính, ngành Ngân hàng giữ đà tăng trưởng LNST ổn định (+14,3% svck). Trong nhóm Phi tài chính, hầu hết các nhóm ngành đều có mức tăng trưởng LNST tích cực, trong đó tiêu biểu là ngành Bán lẻ (+74% svck); Công nghệ thông tin (+40,3% svck); Điện, nước, xăng dầu và khí đốt (44,5% svck). Riêng nhóm Truyền thông tăng trưởng 11.795% svck do mã VEF có lợi nhuận tăng trưởng từ chuyển nhượng bất động sản, do đó không phản ánh xu hướng ngành chung.

Ngành ICB L2	Vốn hóa TTM (tỷ đồng)	LNST Q1/24 (tỷ VND)	LNST Q1/25 (tỷ VND)	Tăng trưởng YoY (%)	LNST năm 2023	LNST năm 2024	Tăng trưởng YoY (%)
Nhóm tài chính							
Ngân hàng	2.109.873	57.470	65.709	14,3%	202.472	235.951	16,5%
Dịch vụ tài chính	239.764	3.919	3.600	-8,2%	11.406	13.390	17,4%
Bảo hiểm	73.296	1.620	1.717	6,0%	5.281	5.348	1,3%
Tổng nhóm tài chính	2.422.933	63.009	71.026	12,7%	219.159	254.688	16,2%
Nhóm phi tài chính							
Bán lẻ	141.706	1.200	2.087	74,0%	974	5.471	461,8%
Bất động sản	994.545	12.338	14.423	16,9%	57.725	58.146	0,7%
Công nghệ Thông tin	175.700	1.887	2.648	40,3%	6.884	8.550	24,2%
Dầu khí	131.048	2.994	1.274	-57,5%	13.895	6.347	-54,3%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	406.448	4.872	7.038	44,5%	28.814	25.384	-11,9%
Du lịch và Giải trí	137.814	5.063	4.177	-17,5%	(4.656)	9.485	-303,7%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	557.564	7.311	7.672	4,9%	27.024	36.221	34,0%
Hàng cá nhân & Gia dụng	64.233	1.536	1.723	12,2%	5.244	6.826	30,2%
Hóa chất	215.349	2.615	3.692	41,2%	11.604	13.314	14,7%
Ô tô và phụ tùng	26.855	300	211	-29,8%	795	805	1,3%
Tài nguyên Cơ bản	293.061	3.772	4.515	19,7%	8.276	15.830	91,3%
Thực phẩm và đồ uống	606.202	7.520	7.667	2,0%	31.264	35.826	14,6%
Truyền thông	40.253	125	14.914	11795,4%	(1.205)	267	-122,1%
Viễn thông	253.004	1.962	753	-61,6%	3.078	8.527	177,0%
Xây dựng và Vật liệu	215.997	2.422	2.522	4,1%	8.629	13.390	55,2%
Y tế	57.444	933	891	-4,6%	3.720	3.783	1,7%
Tổng nhóm phi tài chính	4.317.225	56.848	76.204	34,0%	202.065	248.172	22,8%
Tổng cộng	6.740.158	119.857	147.230	22,8%	421.224	502.860	19,4%

Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật từ BCTC Q1/2025 đã công bố của 1040/1663 doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch trên 3 sàn HOSE, HNX và UPCoM. Nguồn dữ liệu được cập nhật từ FiinPro tại ngày 06/05/2025.

# NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading



## ➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2025

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 4/2025, chúng tôi nhận định sau nhịp rơi trước đó, thị trường có thể hồi phục nhanh và mạnh tới các vùng kháng cự đề xuất là Kháng cự 1: 1.160 - 1.180, Kháng cự 2: 1.200 - 1.220, Kháng cự 3: 1.250 - 1.280. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần lưu ý đây là giao dịch ngược lại xu thế chính đang giảm, cần lựa chọn cổ phiếu và tỷ trọng hợp lý, tuân thủ kỷ luật giao dịch.
- Thực tế, đúng như dự báo của chúng tôi, VN-Index đã hồi phục nhanh và mạnh. Thêm vào đó, nhờ có các tin tức tích cực về đàm phán thuế quan Mỹ - Việt Nam mà VN-Index tăng điểm lên mức cao nhất 1267.3 điểm vào ngày 9/5/2025, tương ứng tăng 15,8% tính từ ngày báo cáo trước (9/4/2025).
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



## ➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2025

- Toàn bộ cổ phiếu chạm vùng giá mua khuyến nghị.
- Biến động giá cả danh mục là **+19,1%** theo giá ngày 9/5/2025 hoặc theo mức giá cắt lỗ, và **+19,9%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 30 ngày kể từ ngày ra báo cáo, so với giá chạm vùng mua. Mức biến động giá này tốt hơn so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+15,8%** và **+16,0%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/04/2025)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 09/05/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 09/05/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo
1	MSN	50.30	50-50,3	50.3	56 - 58		47.0	62.80	24.9%	63.00	25.2%
2	VNM	52.00	52	52	56 - 58		51	57.70	11.0%	58.30	12.1%
3	HPG	21.30	20,5-21,3	21.3	24 -25		19.0	25.65	20.4%	25.85	21.4%
4	GAS	50.80	50,8 - 51	50.8	56 -58		50.0	61.10	20.3%	61.40	20.9%
Trung bình									19.1%		19.9%
VNIndex								1,267	15.8%	1,270	16.0%

Nguồn: ABS Research

Ghi chú: Không có sự kiện cổ đông nào của các cổ phiếu trong danh mục trong giai đoạn khuyến nghị

### Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường hình thành nền rút chân dài trong tháng 4 khi các cổ phiếu hồi phục tốt trong hầu hết tháng 4/2025. Chỉ số VN-Index kết nền tháng tại 1273,61 điểm, tạo ra hỗ trợ 1220-1221 điểm, tạo kỳ vọng hồi phục tiếp diễn trong tháng 5 tiến vào vùng kháng cự 1250-1260-1280 điểm. Đây là vùng giá quan trọng trong việc hình thành xu hướng tiếp theo của thị trường, trong thế tiếp tục đi lên hay điều chỉnh kiểm định lại cung cầu trong râu nền rút chân của cây nến tháng 4. Các nhóm ngành cổ phiếu sau pha điều chỉnh đã có chiết khấu sâu so với mức hỗ trợ tăng giá tính từ năm 2023.

Xu hướng tháng: duy trì cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước. Vị thế giá nằm kẹp giữa vùng MA10 - MA20 của biểu đồ tháng trong vùng 1240-1280 điểm, dòng tiền chưa có sự tích cực trên khung dài hạn, chỉ báo MACD có biểu hiện giao cắt xuống đường tín hiệu. Dự kiến đây là vùng giao dịch với biên hẹp 40+/- điểm, do yếu tố kháng cự mạnh và tín hiệu rủi ro của biểu đồ tháng có thể xuất hiện nếu có nền kết tháng giảm và đóng dưới 1200 điểm.

Xu hướng tuần: cấu trúc tăng của trung hạn chưa bị phá vỡ khi mốc đáy hỗ trợ của năm 2023 tại 1030-1070 điểm chưa bị xâm phạm. Đồng thời, khi thị trường chưa vượt qua vùng đỉnh 1300 điểm, xu hướng của thị trường vẫn đang ở thế của chu kỳ đi ngang đỉnh - đáy như trên. Hình thành thế giao dịch của giai đoạn trung hạn đi ngang.

Vị thế của giá vẫn nằm dưới trung bình trượt EMA 10/20/50 tuần. Chỉ báo kỹ thuật MACD đang nằm trong pha giảm tuần. Đường giá đã di chuyển phức tạp, từ hỗ trợ dưới 1182- 1150 điểm tới cận trên 1250-1280 điểm. Với cách di chuyển như trên thì đường giá vẫn hoàn toàn nằm dưới các đường trung bình trượt tuần, và vùng cung dày đặc phía trên kháng cự, rủi ro vẫn còn tiềm ẩn ở khung trung hạn.

Dòng tiền đi ra sau nhịp bán tháo mạnh, đang dần trở lại. Tuy nhiên, do sức mua của nhà đầu tư cá nhân chưa đủ bền vững cho yếu tố tăng trở lại của ngắn hạn - trung hạn nên nhịp lên hiện tại vẫn được đánh giá là xu hướng hồi phục thứ 2 trên khung giờ- ngày.

Chúng tôi đánh giá trên biểu đồ tuần có thể xuất hiện nhịp rung rũ khi thị trường tiến vào vùng này với dòng tiền yếu dần, và thiếu sự đồng thuận mua lên của các nhà đầu tư lớn, sau khi đã bắt đáy ở tháng 4.

Như vậy, xu hướng trung hạn đang đi ngang theo biên độ giá 1300-1070 điểm với các kháng cự trong biên độ này ở 1250-1280-1300 -1320 điểm, hỗ trợ 1070 điểm. Nhà đầu tư giao dịch trung hạn có thể chờ thị trường xác nhận đi lên, cho thấy có sự cải thiện và gia tăng mạnh dòng tiền; hoặc pha rũ tiếp của biểu đồ tuần, mua vào tạo ưu thế độ an toàn và giá vốn.

## Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Xu hướng ngày (ngắn hạn): hồi phục tích cực, dòng tiền đang tăng, hành vi giao dịch mua lên có sự cải thiện tốt. Do đó hiện tại vùng giá kháng cự theo các đường trung bình trượt ngày, và kháng cự của vùng cung 1250-1266-1280 điểm được đánh giá là vùng kháng cự tâm lý. Áp lực có thể gia tăng nếu thị trường không duy trì được thanh khoản mua lên, thị trường hoàn toàn có thể di chuyển xuống kiểm tra lại mốc Hỗ trợ 1, khi đó kịch bản giao dịch đối với biểu đồ ngày cho nhà đầu tư ngắn hạn từ 1220-1225 đến 1280 điểm, đối với biểu đồ ngày cần yêu cầu giữ được mốc Hỗ trợ 1.

## Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- |                                 |                           |
|---------------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.250-1.266-1.280 | • Hỗ trợ 1: 1.200 - 1.225 |
| • Kháng cự 2: 1.300-1.320       | • Hỗ trợ 2: 1.070 – 1.030 |
|                                 | • Hỗ trợ 3: 1.000 - 980   |

## Các yếu tố vĩ mô:

- Tại Việt Nam, lĩnh vực sản xuất thu hẹp trong tháng 4, sản lượng và đơn hàng mới đều sụt giảm, niềm tin kinh doanh giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm cho thấy sự lo ngại về triển vọng ngành sản xuất trong tương lai. Thương mại hàng hóa có dấu hiệu chững lại và FDI quay đầu sụt giảm, phần nào phản ánh tác động của các biện pháp thuế đối ứng của Mỹ. Đầu tư công được đẩy mạnh, chính sách kích cầu du lịch phát huy hiệu quả cùng với bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giữ vững đà tăng trưởng hai chữ số là điểm sáng của nền kinh tế.

- Từ bức tranh kinh tế thế giới, Mỹ nổi lên là điểm sáng dẫn dắt đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu với việc sản xuất liên tục mở rộng, số lượng việc làm mới phi nông nghiệp tăng cao, mức lương của người lao động liên tục cải thiện trong khi lạm phát giảm. Nhiều tập đoàn quốc tế cam kết tăng đầu tư trực tiếp, xây dựng nhà máy sản xuất Mỹ với số vốn rất lớn trong tương lai. Điều này trái ngược với việc sản xuất tiếp tục thu hẹp tại EU và Anh. Đặc biệt, tại Trung Quốc, nền kinh tế vốn đã phải đối mặt với nhiều khó khăn thời gian qua lại tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thuế đối ứng 145% từ Mỹ, mà không được hoãn áp thuế 90 ngày giống như các nước khác, khiến xuất khẩu giảm mạnh và sản xuất thêm đình trệ. Dự kiến trong 2 tháng tới khi các vòng đàm phán thuế quan vẫn đang diễn ra giữa Mỹ vào nhiều nước, bối cảnh chung kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ có nhiều khó khăn.
- Hiện trạng này lại càng làm nổi bật tầm quan trọng của thị trường Mỹ đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Việc đàm phán thương mại Việt Nam – Mỹ vì thế có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với nền kinh tế và triển vọng kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết. Việt Nam cũng đã chủ động thực hiện các biện pháp hỗ trợ thương mại cân bằng như giảm thuế nhập khẩu cho hàng hóa Mỹ về 0%, tăng cường mua hàng hóa của Mỹ để giảm thâm hụt thương mại (LNG, máy bay, hàng hóa công nghệ cao...) siết chặt quản lý nguồn gốc xuất xứ với hàng hóa xuất khẩu, ngăn chặn gian lận thương mại...Tuy vậy, việc đàm phán dự báo sẽ khó khăn và kéo dài, do Việt Nam là một trong các nước có thặng dư thương mại với Mỹ cao nhất.

### Các yếu tố vĩ mô:

- Trên thị trường tài chính, lợi suất TPCP Mỹ tăng cao sau khi có tin thuế đối ứng khiến vấn đề điều hành tỷ giá VND/USD càng thêm khó khăn khi lãi suất tại Mỹ cao hơn lãi suất tương ứng tại Việt Nam, ảnh hưởng dòng chảy của dòng vốn quốc tế từ Việt Nam quay trở lại Mỹ. Ngoài ra việc Việt Nam phải tăng cường mua vào USD nhằm đáp ứng cho nhu cầu tương lai tăng nhập khẩu hàng hóa từ Mỹ để cải thiện cân bằng thương mại với nước này cũng gây thêm sức ép lên tỷ giá. Giá vàng cũng tăng mạnh vì ngoài yếu tố giá vàng thế giới tăng, còn được cộng hưởng với tỷ giá VND/USD tăng. Những điều này bất lợi cho dòng tiền chảy vào thị trường chứng khoán.
- Trong bối cảnh khó khăn này, Việt Nam có nhiều chính sách huy động và củng cố nội lực, thông qua các chính sách đầu tư công, nới lỏng tín dụng, cải cách thể chế, ưu tiên tập trung phát triển khoa học công nghệ (Nghị quyết 57), ưu tiên phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết 68), các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp (thuế, phí...), tiêu dùng (tiếp tục giảm thuế VAT), mở rộng an sinh xã hội...
- Yếu tố được coi là tích cực là Fed mới đây đã thực hiện việc đấu thầu trực tiếp mua vào Trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm với hơn 14 tỷ USD, khiến thị trường kỳ vọng vào việc Fed sẽ sớm chấm dứt việc Thu hẹp tiền tệ (QT). Nếu hành động này diễn ra ổn định trong thời gian 3-6 tháng tiếp theo, có thể coi đây là điểm đảo chiều chính sách của Fed. Ngoài ra, thời điểm Fed được dự báo sẽ tiếp tục thực hiện cắt giảm lãi suất là trong kỳ họp tháng 6 hoặc tháng 7 tới (và sau đó sẽ là 2 lần cắt giảm nữa trong tháng 10 và tháng 12 năm 2025), giúp giảm nhẹ áp lực về tỷ giá, tiền tệ cho kinh tế thế giới.
- Như vậy, có thể thấy thời gian 2-3 tháng tới là thời điểm sẽ xuất hiện các diễn biến vĩ mô quan trọng, mang ý nghĩa bước ngoặt về kinh tế với Việt Nam, đặc biệt là kết quả thỏa thuận thương mại Việt Nam – Mỹ. Theo đó, có thể xuất hiện các cơ hội lớn trên thị trường chứng khoán, nơi thường phản ứng trước các thông tin kinh tế đưa ra.
- Về mặt định giá, với sự hồi phục trong tháng 4 và đầu tháng 5, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã tăng từ mức 10,86x tại ngày 9/4/2025 lên 12,12 tại ngày 9/5/2025, thấp hơn mức trung bình 3 năm ở mức 13,13x.
- Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 10,89x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (15,06x) và VNSML (13,41x). Các mức P/E này đều thấp hơn mức trung bình 3 năm qua, cho thấy mức định giá hiện tại vẫn còn khá hấp dẫn. Riêng chỉ số VN30 đang có P/E chỉ cao hơn một chút so với mức -2 lần độ lệch chuẩn trung bình 3 năm ở mức 10,51x.

## Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 5/2025:

Như trong phân tích thị trường, về mặt tổng quan đây là giai đoạn thị trường và bối cảnh thông tin kinh tế chưa nhiều tích cực, thị trường đang hồi phục tích cực ở ngắn hạn, trong khi trung hạn chưa hoàn toàn rõ ràng. Chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

### **Kịch bản 1 - Xác suất cao**

Giai đoạn này khi thuế đối ứng đang được tạm hoãn áp dụng, trong ngắn hạn, VN-Index sẽ duy trì yếu tố tích cực tăng lên 1250-1266-1280 điểm. Nếu VN-Index giữ được mốc Hỗ trợ 1 tại 1200-1225 điểm, vị thế của giá nằm trên MA10 ngày, nhà đầu tư có tiếp tục giao dịch mua lên cho tới khi xuất hiện yếu tố đảo chiều ở phía trên của kháng cự. Ngược lại, khi dòng tiền chung của thị trường vẫn đang còn yếu, nhà đầu tư nên hạ tỷ trọng nếu thị trường không giữ được mốc Hỗ trợ 1. Như vậy, kịch bản giao dịch của ngắn hạn là trong khung 1220 -1280 điểm.

Các nhóm cổ phiếu chúng tôi đã đề xuất trong BCCL tháng 4 và các báo cáo tuần như hàng xuất khẩu (Dệt may, Thủy sản...), Ngân hàng, Chứng khoán, Phân phối khí LNG, Đầu tư công, Thực phẩm, Phân bón... đang giữ được trạng thái vận động tốt của quá trình hồi phục. Nhà đầu tư nắm giữ và hành động hạ tỷ trọng nếu cổ phiếu không giữ được trung bình trượt MA5/10 ngày

### **Kịch bản 2 – Xác suất thấp**

Các yếu tố kinh tế - tài chính thế giới tiêu cực diễn ra mạnh hơn, không có nhiều cải thiện đáng kể về triển vọng các thỏa thuận thương mại có thể khiến thị trường mất đi điểm tựa tâm lý, gây ra áp lực giảm tiếp diễn về các vùng hỗ trợ sâu hơn. Áp lực với nhà đầu tư đang giữ hàng sẽ lớn hơn nhiều khi dòng tiền và hàng không còn cân đối. Đây là kịch bản không tốt với thị trường chung, nhưng được đánh giá là cơ hội mua đối với nhà đầu tư trung hạn và dài hạn tiếp tục phân bổ vốn mua khi thị trường điều chỉnh, như chúng tôi đã đề cập trong các báo cáo trước đây.

### **Khuyến nghị:**

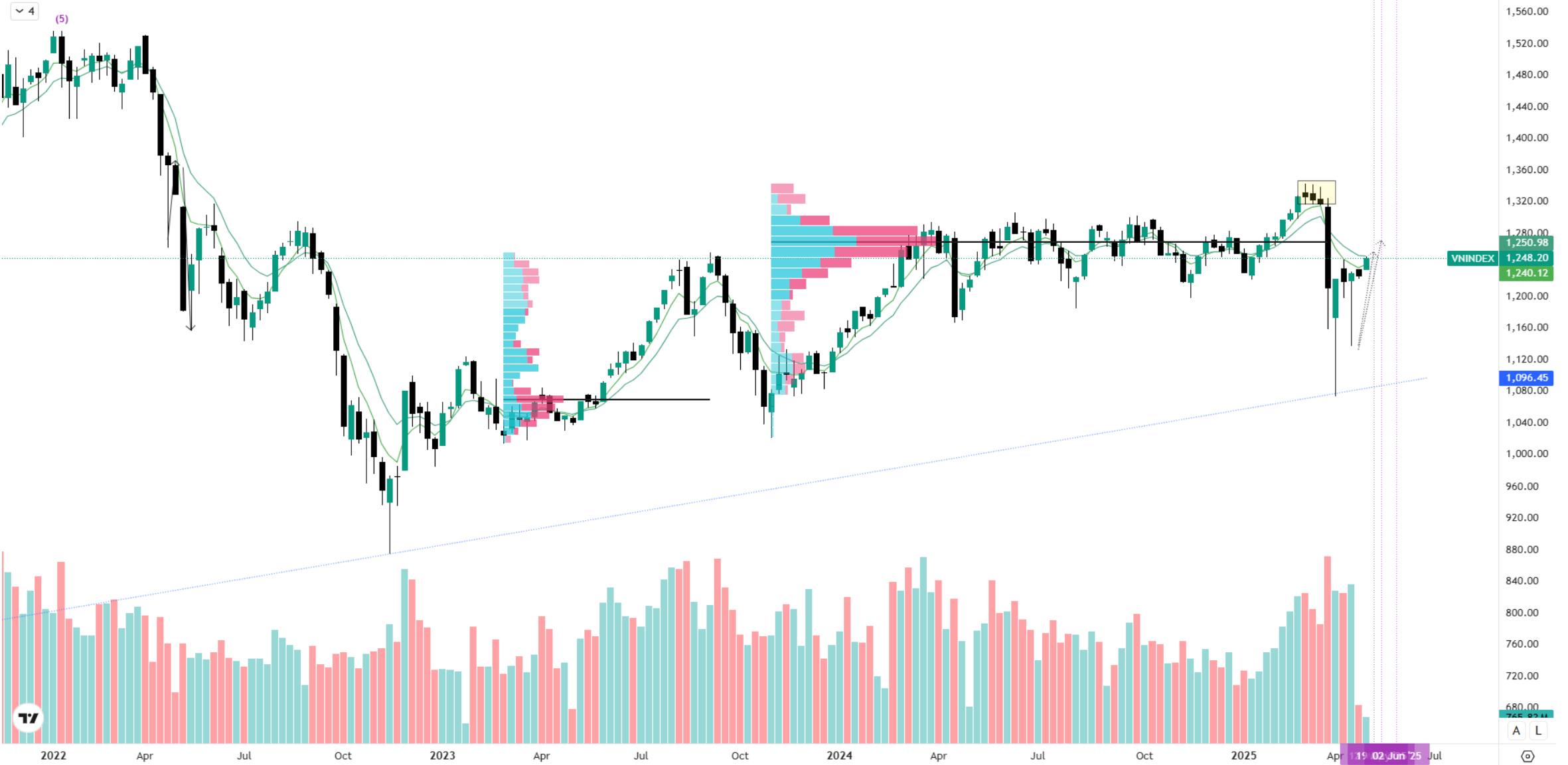
Đối với nhà đầu tư ưu mạo hiểm nên áp dụng chiến lược lướt sóng từng nhịp H1 của cổ phiếu, với phương pháp mua muộn - bán sớm theo biên độ ngắn hạn của Kịch bản 1.

Nhà đầu tư có thể mua đối với cổ phiếu đầu ngành, đầu ngành ngành, có lợi thế doanh nghiệp rõ ràng, đang giữ được xu hướng tốt và động lượng tăng giá tốt hơn thị trường chung. Trong tháng 5 này, chúng tôi đề xuất giải ngân đầu tư trong các nhóm ngành Xuất khẩu, Cảng biển, Ngân hàng, Phân bón, Bán lẻ, Bất động sản dân cư, Dầu khí, Công nghệ, Khoáng sản...

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 5/2025 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

# ▶ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 5/2025 (tiếp)

VNINDEX · 1W · HSX ● O1,233.97 H1,250.27 L1,240.05 C1,248.20 +21.90 (+1.79%)



» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
GMD	53,0	50-52	58-59	68-70	N/A	47,0	14,7%	<ul style="list-style-type: none"><li>KQKD Q1/2025 tích cực với doanh thu thuần đạt 1.277 tỷ đồng (+27,0% svck). Đáng lưu ý, lãi từ công ty liên doanh, liên kết tăng mạnh 2,3 lần svck, chủ yếu nhờ đóng góp lợi nhuận từ cảng Gemalink. Tuy nhiên, LNST của cổ đông Công ty mẹ giảm chỉ còn 403 tỷ đồng (-28,0% svck) do không còn khoản thu nhập từ việc chuyển nhượng cảng Nam Hải Đình Vũ.</li><li>Chúng tôi cho rằng trong thời gian tới, sản lượng hàng hóa thông cảng của GMD nói chung sẽ bị ảnh hưởng từ rủi ro thuế quan Mỹ và áp lực cạnh tranh gia tăng tại Hải Phòng. Tuy nhiên, với vị thế là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành cũng như các biện pháp để phòng rủi ro của Ban lãnh đạo Công ty, chúng tôi GMD vẫn có thể duy trì các lợi thế cạnh tranh, đảm bảo hoạt động kinh doanh tích cực:<ul style="list-style-type: none"><li>Cảng Nam Đình Vũ có thể giữ các ưu thế vị trí địa lý thuận lợi và cơ sở hạ tầng hoàn thiện sau khi GMD hoàn thành nạo vét kênh Hà Nam, giúp đón được các tàu cỡ 48.000 DWT. Trong bối cảnh nhu cầu vận chuyển quốc tế đường dài (như tuyến Châu Á – Châu Mỹ, Châu Á – châu Âu) đang có dấu hiệu suy giảm, Nam Đình Vũ có thể tiếp tục được hưởng lợi nhờ định vị là trung tâm phục vụ các tuyến Nội Á, vốn đang tăng trưởng tích cực.</li><li>Bổ sung các tuyến dịch vụ mới từ tháng 4/2025 đi châu Phi, châu Âu, Canada và Brazil, giảm sự phụ thuộc vào thị trường Mỹ.</li><li>Trong dài hạn, triển vọng gia tăng sản lượng của Công ty đến từ các dự án đầu tư mở rộng công suất bao gồm Nam Đình Vũ GD 3 (đầu năm 2026) và Gemalink GD 2 (Q3/2025).</li></ul></li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
TCM	30,4	28-30	35-40	44-46	N/A	26,0	29,3%	<ul style="list-style-type: none"><li>Doanh thu Q1/2025 đạt 1.011 tỷ đồng (+8,2% svck), LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt tăng trưởng rất tích cực đạt 78 tỷ đồng (+26,0% svck) nhờ tiết giảm các chi phí tài chính và chi phí quản lý, bán hàng.</li><li>Chúng tôi cho rằng triển vọng kinh doanh của TCM trong năm 2025 đến từ việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản, chiếm lần lượt 28,3% và 12,9% tổng doanh thu của doanh nghiệp trong năm 2024. Cụ thể, triển vọng kinh doanh đến từ nhờ sự phục hồi mạnh mẽ từ lượng đơn hàng của các thị trường châu Á, đặc biệt là nhờ vào sự đóng góp đơn hàng của tập đoàn E Land. Ngoài ra, TCM sở hữu chuỗi sản xuất khép kín từ sợi, dệt vải đến may mặc, tạo lợi thế chủ động trong nguồn cung nguyên liệu.</li><li>Trong trường hợp Việt Nam đạt được thỏa thuận với Mỹ về thuế suất ưu đãi dựa trên tỷ lệ nội địa hóa, TCM sẽ nằm trong nhóm doanh nghiệp hưởng lợi rõ rệt.</li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025



09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								<ul style="list-style-type: none"><li>Kết quả kinh doanh quý 1/2025 tăng trưởng ấn tượng với tổng thu nhập hoạt động tăng +12,4% được thúc đẩy bởi thu nhập lãi thuần (+29% svck) và thu nhập ngoài lãi (+22,9% svck). LNTT tăng 44,7% svck nhờ chi phí dự phòng tăng +10,3% svck chậm hơn so với cùng kỳ năm 2024.</li><li>Chất lượng tài sản đi xuống trong quý 1/2025. Tỷ lệ nợ nhóm 2 và tỷ lệ nợ xấu đều tăng lên, lần lượt 34 bps và 22 bps, lên mức 1,91% và 1,84%. Trong khi đó, MBB chỉ tăng nhẹ chi phí trích lập dự phòng (+10,3% svck và -7,4% so với quý trước), khiến tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm về 75%, từ mức 92% cuối năm 2024.</li></ul>
MBB	23,5	22-23	26,0	28,0	33,5	21,0	15,6%	<ul style="list-style-type: none"><li>Tăng trưởng tín dụng so với đầu năm là 2,3%, đây là tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với toàn ngành. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tín dụng sẽ bứt phá hơn vào các quý sau và đạt trên 20% trong 2025 khi mà bán lẻ và thị trường bất động sản dần hồi phục.</li><li>MBB có kế hoạch mua lại 100 triệu cổ phiếu quỹ, tương đương 1,6% vốn điều lệ. Phương thức mua dự kiến thực hiện qua khớp lệnh trên sàn chứng khoán, trong năm 2025-2026. Động thái này nhằm bảo vệ quyền lợi cổ đông trong những thời điểm thị trường chứng khoán biến động mạnh. Theo Ban lãnh đạo, kế hoạch mua cổ phiếu quỹ không làm ảnh hưởng nhiều đến hệ số an toàn vốn CAR của MBB, hiện vào khoảng 11,7%, tương đương mức trung bình ngành.</li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025



09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
CTG	37,5	35-37	39,0	44,0	N/A	33,0	8,3%	<ul style="list-style-type: none"><li>Vietinbank công bố kết quả kinh doanh quý 1/2025 duy trì ổn định với tổng thu nhập hoạt động đạt 20,5 nghìn tỷ đồng (+7,3% svck) và LNTT đạt 6,8 nghìn tỷ đồng (+9,9% svck). Động lực chính tới thu nhập từ thu hồi nợ xấu khi thu nhập ròng khác tăng mạnh 157,3% svck.</li><li>Tăng trưởng tín dụng quý 1/2025 đạt 4,5%, cao hơn mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống là 3,9%. Chúng tôi dự báo CTG có thể đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng khá tích cực từ 15 - 16% cho năm 2025, với động lực đến từ phân khúc chiến lược là bán lẻ đang phục hồi tốt, đặc biệt là mảng khách hàng cá nhân khi CTG đang có lợi thế về chi phí vốn thấp và địa bàn hoạt động phủ rộng khắp cả nước.</li><li>NIM quý 1/2025 tiếp tục giảm so với quý trước xuống 2,58% (-29 bps sv quý trước, -44 bps svck) do ngân hàng giảm lãi suất hỗ trợ khách hàng. Chúng tôi dự báo NIM của CTG tiếp tục chịu áp lực trong quý 2 và hồi phục dần về cuối năm đi cùng với nền kinh tế tăng tốc hồi phục.</li><li>Chất lượng tài sản suy yếu với NPL đạt 1,55% (+21 bps svck, +31 sv quý trước) trong quý 1/2025. Tỷ lệ nợ nhóm 2 sụt giảm đạt 1,32% (-27 bps svck, -1 bps sv quý trước). CTG đã xử lý 6,5 nghìn tỷ đồng nợ xấu trong quý 1/2025 - tương đương tỷ lệ xử lý nợ trên tổng dư nợ là 0,36%.</li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025



09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
TCB	27,6	25-26	29-31	N/A	N/A	23,0	17,6%	<ul style="list-style-type: none"><li>Trong quý 1/2025, Techcombank ghi nhận tổng thu nhập hoạt động đạt 11,611 tỷ đồng (-5.3% svck) và LNTT 7,236 tỷ đồng (-7.2% svck), chịu ảnh hưởng từ biên lãi thuần giảm và thu nhập ngoài lãi suy yếu. Chi phí vận hành tăng nhẹ khiến CIR tăng lên mức 28.3%.</li><li>Chất lượng tài sản vẫn được kiểm soát, với NPL tăng nhẹ lên 1.17 (+2 bps svck, +5 bps sv quý trước) khiến tỷ lệ bao phủ nợ xấu sụt giảm nhẹ xuống 111.4% từ mức 113,9%. TCB đã xử lý rủi ro 526 tỷ đồng nợ xấu trong quý 1/2025. Chi phí dự phòng giảm 10% svck.</li><li>Tăng trưởng tín dụng quý 1/2025 đạt 4,1%, cao hơn mức tăng 3,9% toàn hệ thống. Tăng trưởng trong quý 1/2025 chủ yếu nhờ dư nợ cho vay tăng 5,1%, trong khi dư nợ đầu tư trái phiếu doanh nghiệp giảm 7,4% so với quý trước. ABS dự phóng tăng trưởng tín dụng cho năm 2025 của ngân hàng sẽ được duy trì ở mức trên 20% cùng với thị trường bất động sản và nền kinh tế hồi phục.</li><li>TCB từng bước hoàn thành hệ sinh thái tài chính, đẩy mạnh khai thác lĩnh vực bảo hiểm. Gần đây, TCB đã công bố phương án góp vốn, mua cổ phần để thành lập TCLife - Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương. Cụ thể, ngân hàng dự kiến TCLife có vốn điều lệ 1.300 tỷ đồng. Trong đó, TCB sẽ tham gia góp vốn 1.040 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ sở hữu cổ phần là 80%.</li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								<ul style="list-style-type: none"><li>KQKD Q1/2025 tăng trưởng ấn tượng với DTT đạt 2.555 tỷ đồng (+31,7 % svck), LNST đạt 111,1 tỷ đồng (+51,1% svck). Kết thúc Q1/2025, BFC đã hoàn thành 34,3% kế hoạch doanh thu năm 2025 và 48,9% kế hoạch lợi nhuận năm 2025. Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và không có nợ vay.</li></ul>
BFC	44,9	42-43	56-57	N/A	N/A	40,0	32,9%	<ul style="list-style-type: none"><li>Triển vọng thị trường phân bón năm 2025 dự báo ổn định do được hỗ trợ bởi nhu cầu tiêu thụ vẫn cao. Theo Modor Intelligence, quy mô thị trường Phân bón Việt Nam ước tính đạt 3,44 tỷ USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 4,20 tỷ USD vào năm 2030, tăng trưởng với tốc độ CAGR là 3,38% trong giai đoạn dự báo (2024-2030).</li></ul>
								<ul style="list-style-type: none"><li>KQKD Q1/2025 khả quan với DTT đạt 3.406 tỷ đồng (+24% svck), LNST Q1/2025 đạt 412 tỷ đồng (+18% svck). Với kết quả trên, công ty đã hoàn thành 53% kế hoạch lợi nhuận cả năm nay. Đây cũng là mức doanh thu và lãi ròng theo quý cao nhất của doanh nghiệp trong 3 năm trở lại đây. Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và đòn bẩy tài chính thấp.</li></ul>
DCM	33,8	31-32	38-40	N/A	N/A	29,0	23,8%	<ul style="list-style-type: none"><li>Triển vọng thị trường phân bón năm 2025 dự báo ổn định do được hỗ trợ bởi nhu cầu tiêu thụ vẫn cao do:<ul style="list-style-type: none"><li>i) Ngành phân bón Việt Nam đang có sự tăng trưởng đáng kể nhờ sự hỗ trợ của chính phủ cho nông nghiệp bền vững, mở rộng canh tác định hướng xuất khẩu, nhấn mạnh vào các biện pháp canh tác thân thiện với môi trường; ii) Dấu hiệu thắt chặt nguồn cung từ các quốc gia lớn và căng thẳng địa chính trị.</li></ul></li><li>Hưởng lợi từ Luật VAT sửa đổi. Việc đưa phân bón từ diện không chịu thuế VAT sang diện chịu thuế VAT 5% có thể giúp DCM được hoàn thuế VAT đầu vào và giảm chi phí so với các năm trước.</li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								<ul style="list-style-type: none"><li>KQKD Q1/2025 tăng trưởng ấn tượng với DTT đạt 1.156 tỷ đồng (+48,7% svck), lợi nhuận gộp đạt trên 188 tỷ đồng (+176,7% svck) với biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh lên 16,3% từ mức 8,7% của cùng kỳ năm trước, LNST đạt 121,7 tỷ đồng (+361,8% svck). Kết thúc Q1/2025, DDV đã hoàn thành 34,8% kế hoạch doanh thu năm 2025 và 70,7% kế hoạch lợi nhuận năm 2025. Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và không có nợ vay.</li><li>Triển vọng thị trường phân bón năm 2025 dự báo ổn định do được hỗ trợ bởi nhu cầu tiêu thụ vẫn cao. Theo Modor Intelligence, quy mô thị trường Phân bón Việt Nam ước tính đạt 3,44 tỷ USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 4,20 tỷ USD vào năm 2030, tăng trưởng với tốc độ CAGR là 3,38% trong giai đoạn dự báo (2024-2030).</li><li>Dấu hiệu thắt chặt nguồn cung từ: 1) Trung Quốc hạn chế xuất khẩu phân bón, trong đó có phân DAP. Hiện Trung Quốc vẫn chủ trương duy trì chính sách kiểm soát hạn ngạch xuất khẩu phân bón ra thị trường quốc tế (Đối với phân DAP, Trung quốc đang có chính sách hạn chế xuất khẩu tới hết Q2/2025) nhưng chính sách này có thể thay đổi; 2) Do căng thẳng địa chính trị dẫn tới gián đoạn nguồn cung.</li><li>Hưởng lợi từ Luật VAT sửa đổi. Theo đó kể từ ngày 1/7/2025, phân bón chính thức trở thành mặt hàng chịu thuế VAT đầu ra với thuế suất 5%. DDV là một trong số các DN phân bón hưởng lợi vì nguyên liệu đầu vào chính của DDV gồm Apatit, , than, lưu huỳnh, amoniac..., trong đó Apatit hiện đang chịu mức thuế VAT là 5% &amp; than là 10%, và khoản thuế VAT đầu vào này sẽ được hoàn thuế &amp; DDV sẽ được hưởng lợi do ghi nhận giảm chi phí so với các năm trước.</li><li>Lợi nhuận cải thiện nhờ giảm chi phí khấu hao. Chúng tôi ước tính năm 2025, DDV có thể tiết kiệm được 50 tỷ đồng chi phí khấu hao. Điều này sẽ làm tăng lợi nhuận cho Công ty.</li></ul>
DDV	22,5	21-23	28-31	35,0	N/A	19,0	34,1%	

## » DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PVB	26,3	24-26	30-33	N/A	N/A	22,0	26,0%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tình hình tài chính lành mạnh – lượng tiền dồi dào, nợ vay ở mức thấp.</li> <li>Là nhà bọc ống duy nhất nên PVB có thể hưởng lợi khi một số dự án lớn của ngành dầu khí được thúc đẩy triển khai như Đại Hùng pha 3, Lạc Đà Vàng..., đặc biệt là Dự án Lô B – Ô Môn. PVB cùng với CTCP Sản xuất Ống Thép Dầu khí – PV PIPE (một công ty thành viên của PV GAS) dự kiến có thể trúng thầu các hợp đồng cung cấp dịch vụ bọc ống cho Dự án Lô B và hứa hẹn đem lại khoảng gần 4.000 tỷ đồng doanh thu thời gian tới. Bên cạnh đó, là Công ty con của PVGas, PVB sẽ nhận được nhiều hỗ trợ từ phía Công ty mẹ.</li> </ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								<ul style="list-style-type: none"><li>KQKD Q1/2025 rất tích cực. Doanh thu thuần (DTT) Q1/2025 đạt 36.135 tỷ đồng (+14,8% svck). Trong đó, doanh thu chuỗi Thế giới Di động (TGDĐ) và Điện Máy Xanh (ĐMX) đạt 24,2 nghìn tỷ đồng (+14% svck), là mức doanh thu quý cao nhất kể từ Q3/2022; doanh thu chuỗi Bách Hóa Xanh (BHX) đạt hơn 11 nghìn tỷ đồng (+20% svck); doanh thu các chuỗi còn lại (An Khang &amp; Avakids) đạt gần 830 tỷ đồng (-14,8% svck). MWG ghi nhận lãi từ chuỗi Erablue trong Q1/2025 đạt 3,1 tỷ đồng, đánh dấu quý thứ 3 liên tiếp chuỗi có lãi. LNST cổ đông công ty mẹ Q1/2025 đạt 1.546 tỷ đồng (+71,3% svck).</li><li>Chuỗi TGDĐ &amp; ĐMX vẫn tiếp tục tăng trưởng tốt. Mặc dù mảng ICT được nhận định là bão hòa, doanh thu TGDĐ &amp; ĐMX vẫn tăng trưởng tốt, lần lượt đạt tăng trưởng 22% và 9,4% svck trong Q1/2025. Kết quả này cho thấy các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng doanh thu mảng ICT của MWG đã phát huy hiệu quả tốt và sẽ tiếp tục đóng góp vào tăng trưởng doanh thu trong thời gian tới. Năm 2025 vẫn nằm trong chu kỳ thay thế laptop, ĐTDD được mua mạnh trong giai đoạn đỉnh dịch 2020-2021 và Microsoft mới thông báo không hỗ trợ Windows 10 vào 14/10/2025 khiến người dùng phải nâng cấp máy tính. Do vậy, kỳ vọng doanh thu mảng này sẽ vẫn tăng trưởng trong năm nay.</li></ul>
MWG	60,4	55-57	63-65	73,0	N/A	52,0	14,3%	<ul style="list-style-type: none"><li>Chuỗi Bách Hóa Xanh tiếp tục mở rộng mạng lưới cửa hàng và có lãi. KQKD Q1/2025 của BHX vẫn có lãi dù số cửa hàng tăng lên 232 cửa hàng (+13% so với cuối năm 2024), BHX đã hoàn thành 58% kế hoạch mở cửa hàng cả năm 2025. Chi phí để mở BHX đã giảm hơn 30% so với trước đây, để đạt điểm hòa vốn thì doanh thu cần đạt khoảng 1,2 – 1,5 tỷ đồng, đồng nghĩa với việc các cửa hàng mới mở tại miền Trung gần như đã đạt điểm hòa vốn. 70% các cửa hàng hiện hữu tại miền nam vẫn còn dư địa tăng trưởng và có khả năng tăng trưởng thêm 10%, đưa doanh thu tháng bình quân các cửa hàng này tiếp tục tăng trưởng. Việc tiếp tục mở mới cửa hàng trong thời gian tới để đạt kế hoạch 400 cửa hàng sẽ gia tăng doanh thu cho chuỗi.</li><li>Chuỗi An Khang mặc dù chưa đạt điểm hòa vốn nhưng so với khoản lỗ 69,8 tỷ trong Q1/2024, chuỗi đã hoạt động hiệu quả hơn trong Q1/2025 khi chỉ lỗ 31,2 tỷ, số lỗ bình quân trên mỗi cửa hàng đã giảm xuống. Chuỗi cũng đã cắt giảm 200 cửa hàng kể từ Q1/2024 đến nay. Công ty dự kiến sẽ đưa An Khang về điểm hòa vốn trong Q2/2025, từ đó cải thiện lợi nhuận công ty.</li><li>Chuỗi Erablue dự kiến tiếp tục mở mới 50 cửa hàng từ nay đến cuối năm 2025 và hướng tới 500 cửa hàng vào năm 2027. Kết quả Q1/2025 chuỗi tiếp tục tăng lãi ròng dù mở rộng thêm 8 cửa hàng cho thấy Erablue đã bắt đầu có được công thức mở rộng chuỗi hiệu quả.</li></ul>

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DGW	33,5	32-34	38-39	45-48	N/A	31,0	16,7%	<ul style="list-style-type: none"><li>Doanh thu thuần Q1/2025 đạt 5.519 tỷ đồng (+10,7% svck). Biên lợi nhuận gộp cải thiện 0,9 điểm % svck, lên 8,7%. Lợi nhuận gộp đạt 480,7 tỷ đồng (+23,9% svck). LNST cổ đông công ty mẹ đạt 105,9 tỷ đồng (+14,5% svck).</li><li>Nhu cầu mảng MTXT &amp; máy tính bảng dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng nhờ nhu cầu thay thế máy tính khi Microsoft không còn hỗ trợ Windows 10. Động lực tăng trưởng mới cũng đến từ việc Digiworld trở thành nhà phân phối chính thức của Gigabyte vào tháng 3/2025 sau khi quý 4/2024 cho thấy những kết quả kinh doanh tích cực của dòng máy tính này.</li><li>Mảng điện thoại di động dự kiến vẫn tăng trưởng tốt với động lực đến từ Xiaomi. Điện thoại di động Xiaomi hiện đang trên đà tăng trưởng và gia tăng thị phần tại các thị trường Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Điện thoại của Xiaomi được lựa chọn bởi cấu hình tốt, giá cả phải chăng và có nhiều phân khúc lựa chọn.</li><li>Mảng thiết bị văn phòng: tăng trưởng đến từ việc DGW thêm vào kênh phân phối sẵn có những thương hiệu mới và các công ty vẫn đang trong xu hướng đầu tư vào trung tâm dữ liệu, máy chủ, máy trạm.</li><li>Mảng thiết bị gia dụng: Dự kiến được hưởng lợi và tăng trưởng theo mảng bất động sản dân cư khi mảng này dự kiến ấm lên trong năm 2025. Đây là một trong những nguồn khách hàng chính của mảng thiết bị gia đình. DGW sẽ phân phối điều hòa nhiệt độ và tủ lạnh Xiaomi trong năm 2025 – các sản phẩm đã đóng góp rất lớn cho kết quả kinh doanh năm 2024 của Xiaomi. Theo báo cáo tài chính năm 2024 của Xiaomi, 2024 là năm đầu tiên các sản phẩm phục vụ đời sống của Xiaomi đạt doanh thu trên 100 tỷ RMB, tăng trưởng 30% svck. Dự kiến việc phân phối các sản phẩm này tại Việt Nam cũng sẽ cho kết quả khả quan khi các sản phẩm của Xiaomi hiện nay đang rất được ưa chuộng bởi giá thành hợp lý và chất lượng tốt.</li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HDC	22,9	22-23	25-26	N/A	N/A	21,2	13,3%	<ul style="list-style-type: none"><li>HDC ghi nhận KQKD Q1/2025 khả quan khi doanh thu đạt 99 tỷ đồng (-40% QoQ nhưng +16% svck) còn LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 14 tỷ đồng (tăng mạnh so với mức 192 triệu đồng trong Q4/2024 và 1 tỷ đồng trong Q1/2024) chủ yếu nhờ vào việc bàn giao dự án Ngọc Tước 2 với biên lợi nhuận gộp cao.</li></ul>
								<ul style="list-style-type: none"><li>Chúng tôi đánh giá triển vọng KQKD năm 2025 của HDC tiếp tục tích cực nhờ đóng góp từ dự án The Light City P1 và Ngọc Tước 2 (tổng backlog chưa ghi nhận vào cuối năm 2024 vào khoảng 350 tỷ đồng) bên cạnh dự án Thống Nhất. Ngoài ra, HDC dự kiến mở bán phân khu mới tại dự án The Light City và NOXH Ecotown Phú Mỹ trong năm 2025.</li></ul>
								<ul style="list-style-type: none"><li>HDC với vị thế là chủ đầu tư sở hữu quỹ đất lớn tại Bà Rịa – Vũng Tàu sẽ được hưởng nhiều lợi thế khi thị trường BĐS phía Nam khởi sắc, câu chuyện sáp nhập Bà Rịa – Vũng Tàu vào TP.HCM cũng như hạ tầng giao thông được đẩy mạnh phát triển, tiêu biểu là dự án cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đang được triển khai.</li></ul>
TCH	17,7	16-17	21,0	N/A	N/A	15,0	27,3%	<ul style="list-style-type: none"><li>KQKD năm tài chính 2024 (từ 01/04/2024 – 31/03/2025) của TCH tăng trưởng tích cực khi doanh thu thuần đạt 4,7 nghìn tỷ đồng (+23% svck) và LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 855 tỷ đồng (+15% svck). Theo đó, doanh nghiệp đã hoàn thành 187% kế hoạch doanh thu và 140% kế hoạch lợi nhuận cả năm nhờ bàn giao tích cực tại các dự án Hoàng Huy New City, Hoàng Huy Commerce – Tòa H1.</li></ul>
								<ul style="list-style-type: none"><li>Trong năm tài chính 2025, TCH dự kiến tiếp tục mở bán 3 dự án trọng điểm tại Hải Phòng: Hoàng Huy Green River (Thủy Nguyên), Hoàng Huy New City – II (Thủy Nguyên) và Hoàng Huy Commerce – Tòa H2(TP Hải Phòng).</li><li>Bên cạnh đó, chúng tôi cho rằng thị trường BĐS khởi sắc, cũng như việc TP Thủy Nguyên trở thành trung tâm hành chính mới của Hải Phòng và Hải Dương sau sáp nhập sẽ giúp địa phương này phát triển kinh tế cũng như cơ sở hạ tầng, góp phần thu hút cư dân mới, giúp đẩy nhanh hoạt động bán hàng các dự án mới của TCH.</li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MSR	17,3	15-16,5	24-25	29-34	N/A	13,0	55,6%	<ul style="list-style-type: none"><li>MSR sở hữu vị thế là nhà sản xuất các sản phẩm vonfram cận sâu lớn nhất thế giới ngoài Trung Quốc, các sản phẩm kinh doanh chính của doanh nghiệp gồm vonfram, đồng, fluorit, bismuth được sử dụng trong các ngành công nghiệp hiện đại then chốt như điện tử, hóa chất, ô tô, hàng không vũ trụ, năng lượng và dược phẩm. Mặc dù doanh thu tăng trưởng, MSR liên tục ghi nhận khoản lỗ ròng trong 2 năm gần đây do áp lực lãi vay và chi phí khấu hao.</li><li>Trong ngắn hạn, triển vọng hỗ trợ cho MSR tích cực đến từ việc mới đây Trung Quốc đã thực hiện kiểm soát xuất khẩu với năm loại khoáng sản quan trọng - vonfram, indium, bismuth, tellurium và molybden được sử dụng để "bảo vệ lợi ích an ninh quốc gia", theo đó sẽ tác động tích cực với giá bán vonfram cũng như sản lượng tiêu thụ của MSR. Ngoài ra, việc đầu tư vào hàng hóa/cổ phiếu hàng hóa sẽ là kênh đầu tư an toàn giúp đa dạng hóa danh mục đầu tư, giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh lạm phát cao, kinh tế vĩ mô có nhiều biến động.</li></ul>
VGC	44,2	42-43	57,0	68,0	N/A	40,0	34,1%	<ul style="list-style-type: none"><li>VGC ghi nhận KQKD Q1/2025 tăng trưởng ấn tượng khi doanh thu thuần đạt 2,9 nghìn tỷ đồng (+8% svck), LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 321 tỷ đồng (+56% svck) nhờ đóng góp tích cực của mảng cho thuê đất KCN.</li><li>Với những động thái tích cực gần đây của Chính phủ Việt Nam trong việc đàm phán vấn đề thuế đối ứng với Mỹ có thể giúp Việt Nam được áp dụng một mức thuế hợp lý hơn so với mức 46% ban đầu, đồng thời với những lợi thế sẵn có như chi phí nhân công, năng lượng, vị trí chiến lược, tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do, ... sẽ là các yếu tố hỗ trợ "giữ chân" dòng vốn FDI tại Việt Nam.</li><li>Ngoài ra, hoạt động đầu tư công được đẩy mạnh trong năm 2025 sẽ hỗ trợ cho mảng VLXD của VGC. Chúng tôi cũng lưu ý rủi ro với VGC nếu Việt Nam phải chịu mức thuế đối ứng cao hơn các nước trong khu vực.</li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VCG	21,3	20-22	26-27	30-33	24,1	19,0	26,2%	<ul style="list-style-type: none"><li>Triển vọng kinh doanh trong năm 2025 của VCG dự kiến tiếp tục tích cực khi hoạt động đầu tư công được đẩy mạnh giúp doanh nghiệp mở rộng quỹ dự án hạ tầng, doanh nghiệp sở hữu lượng backlog lớn gần 28.000 tỷ đồng (tại thời điểm cuối năm 2024) giúp đảm bảo KQKD cho các năm tiếp theo.</li><li>Ngoài ra, mảng BĐS sẽ là động lực tăng trưởng mới cho doanh nghiệp với dự án như KĐT Đại lộ Hòa Bình kéo dài (49 ha) và Vinaconex Móng Cái (44 ha) và 3 KCN tại Hà Nội bao gồm: Sơn Đông, Đông Anh, CNC 2 Hòa Lạc.</li></ul>
FCN	14,2	13-14	16,0	18-19	N/A	12,0	18,5%	<p>Triển vọng kinh doanh thời gian tới của FCN được kỳ vọng khởi sắc hơn nhờ một số yếu tố như:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>(i) Ngành xây dựng phục hồi nhờ những tín hiệu tích cực của thị trường BĐS cũng như việc Chính phủ tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công,</li><li>(ii) FCN sở hữu lượng backlog lớn hơn 2.500 tỷ chuyển tiếp từ năm 2024 như cảng Mỹ Thủy (hơn 600 tỷ), KCN Hà Khánh – Quảng Ninh, gói thầu tuyến Metro số 3 Hà Nội, ... bên cạnh việc ký mới 1.300 tỷ đồng trong Q1/2025.</li></ul>

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
FPT	116,0	108-112	126,0	130-133	N/A	106,0	14,5%	<ul style="list-style-type: none"><li>Quý 1/2025, FPT ghi nhận lợi nhuận trước thuế ước đạt 3.025 tỷ đồng, tăng 19,4% so với quý đầu năm ngoái. Đây là mức lợi nhuận cao nhất trong một quý FPT từng đạt được kể từ khi thành lập. Lợi nhuận sau thuế tăng 20% so với cùng kỳ 2024, đạt 2.596 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 2.174 tỷ đồng, tăng 21% so với quý 1/2024.</li><li>KQKD 2025 khả quan vì được hỗ trợ bởi nhu cầu chuyển đổi số gia tăng tại thị trường trong nước và quốc tế. FPT giữ nguyên định hướng tăng trưởng cho năm 2025 với kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế (LNTT) tăng lần lượt 20% và 21% so với cùng kỳ.</li><li>FPT tiếp tục kiên định với các trụ cột chiến lược mang tính dài hạn và đón đầu xu hướng toàn cầu, bao gồm: Phát triển hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo (AI) nội địa, đẩy mạnh đầu tư vào mảng bán dẫn, công nghệ ô tô số (autotech), chuyển đổi số cho doanh nghiệp và chính phủ, chuyển đổi xanh (Green Transformation) FPT đã và đang thực hiện chiến lược M&amp;A các công ty công nghệ nhỏ tại nước ngoài để nhanh chóng tăng năng lực triển khai dự án, đặc biệt ở châu Âu – nơi nhu cầu số hóa hành chính công đang lên cao.</li><li>Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cũng tỏ ra thận trọng khi đánh giá bối cảnh kinh tế vĩ mô tiềm ẩn nhiều biến động, bao gồm lãi suất toàn cầu khó giảm sâu, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng chưa ổn định, và nguy cơ gia tăng căng thẳng thương mại – đặc biệt từ chính sách thuế quan và bảo hộ công nghệ ngày càng quyết liệt của Mỹ với Trung Quốc. Điều này có thể ảnh hưởng gián tiếp đến các thị trường xuất khẩu phần mềm trọng điểm của FPT như Nhật, Mỹ và châu Âu, từ đó tạo áp lực lên khả năng hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đã đặt ra và duy trì tăng trưởng hai chữ số dài hạn.</li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025

09/05/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
CMG	33,7	30-31	37-39	44,0	N/A	28,0	24,6%	<ul style="list-style-type: none"><li>Lợi nhuận sau thuế quý 4 NĐTC 2024-25 đạt hơn 104 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ niên độ trước. Lợi nhuận sau thuế toàn niên độ đạt 428 tỷ đồng, tăng khoảng 6,5% so với niên độ 2023-24 và là mức cao nhất kể từ khi hoạt động.</li><li>Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 1.881,44 tỷ đồng tăng 12,81% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 80,8 tỷ đồng tăng 46,93% so với cùng kỳ.</li><li>Kỳ vọng mảng Công nghệ và giải pháp tiếp tục là chìa khóa tăng trưởng của CMG nhờ vào: (i) Chi tiêu cho lĩnh vực CNTT toàn cầu là yếu tố thúc đẩy mảng CNTT, (ii) Hệ sinh thái mở C.OPE2N , (iii) Xây dựng mô hình hệ sinh thái AI đầu tiên tại TP.HCM, và (iv) Đẩy mạnh sự hiện diện tại thị trường chiến lược Nhật Bản.</li><li>CMG là đơn vị cung cấp các giải pháp công nghệ số cho nhiều ngành, bao gồm Chính phủ, giáo dục, thuế, tài chính, với mục tiêu đạt doanh thu 10,000 tỷ đồng vào năm 2025. Đồng thời, mảng này hiện chiếm khoảng 70% trong tổng doanh thu của CMG, đóng vai trò là nguồn thu chính của công ty.</li></ul>
ELC	22,7	20-22	26-28	31-34	N/A	18,0	28,6%	<ul style="list-style-type: none"><li>LNST Quý 1/2025 giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do trong kỳ có một số dự án lớn bị đẩy lùi tiến độ triển khai, dẫn đến việc chưa kịp nghiệm thu bàn giao theo kế hoạch.</li><li>Doanh thu quý 4/2024 của Công ty đạt 372,5 tỷ đồng. Nhờ chủ động cắt giảm các hoạt động kinh doanh có biên lợi nhuận thấp để tập trung mảng công nghệ, nên mặc dù doanh thu quý 4 và cả năm 2024 đều giảm so với cùng kỳ năm 2023, nhưng lợi nhuận quý 4/2024 tăng trưởng rất mạnh.</li><li>Bên cạnh đó, cuối năm 2024, ELC ký kết một số hợp đồng tổng giá trị hàng trăm tỷ đồng với các nhà mạng Viettel, MobiFone tại mảng viễn thông và liên tiếp trúng thầu nhiều dự án công nghệ lớn trong lĩnh vực giao thông thông minh và an ninh quốc phòng với tổng giá trị các gói thầu hơn 300 tỷ đồng.</li></ul>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2025



09/04/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MSN	50,3	50-52,0	56-58	0,0	95,3	47,0	13,7%	<ul style="list-style-type: none"><li>Doanh thu thuần năm 2024 của MSN đạt 83.178 tỷ đồng (+6,3% svck) với tăng trưởng đến từ tất cả các mảng kinh doanh. Trong đó, MCH đạt doanh thu 30.897 tỷ đồng (+9,4% svck); WCM đạt doanh thu 32.961 tỷ đồng (+9,7% svck); MML đạt doanh thu 7.650 tỷ đồng (+9,5% svck); PLH đạt doanh thu 1.621 tỷ đồng (+5,6% svck) và MHT đạt doanh thu 14.336 tỷ đồng (+1,7% svck).</li><li>Động lực tăng trưởng chính trong thời gian tới của MSN sẽ đến từ:<ul style="list-style-type: none"><li>Mở rộng mạng lưới cửa hàng WCM với 400-700 cửa hàng tăng thêm trong năm 2024, đồng thời cải tạo các siêu thị theo mô hình cửa hàng mới: WinMart Urban &amp; Rural.</li><li>Cao cấp hóa ngành hàng Gia vị, Thực phẩm tiện lợi; tiếp tục đổi mới ngành hàng đồ uống và đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản và EU.</li><li>MML hợp tác với WinCommerce để ra mắt “Meat Corner” trong chuỗi WCM nhằm tăng thị phần doanh số thịt chế biến trong chuỗi WCM.</li><li>Masan High-Tech Materials (MHT) có khả năng được hưởng lợi từ cạnh thẳng thương mại Mỹ-Trung khi các sản phẩm của MHT hiện đang được miễn trừ khỏi thuế đối ứng, trong khi các sản phẩm đến từ Trung Quốc lại phải chịu mức thuế rất cao khi vào thị trường Mỹ.</li></ul></li></ul>

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

## Nhóm thực hiện

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

[www.abs.vn](http://www.abs.vn)



Thank you!



*Tạ hân*  
**NHẬN CÚ ĐÚP  
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP  
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

**ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI  
TỐT NHẤT VIỆT NAM**



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH  
IN VIET NAM 2024**

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT  
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ**



Trải nghiệm ngay  
ABS Invest tại đây